BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Cúc

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Vũ Hùng Quyết

HẢI PHÒNG - 2013

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KIM KHÍ KIM LONG PHÁT

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Cúc

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Vũ Hùng Quyết

HẢI PHÒNG - 2013

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Cúc Mã SV: 1354010267

Lớp: QT1302K Ngành: Kế toán kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp
   (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Khái quát hóa được những lý luận cơ bản về tổ chức công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Phản ánh được thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát.
- Đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát. Trên cơ sở đó đưa ra những giải pháp hoàn thiện.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán
   Sử dụng số liệu năm 2012

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
   Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Vũ Hùng Quyết

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 25 tháng 03 năm 2013

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 29 tháng 06 năm 2013

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN	Đã giao nhiệm vụ ĐTTN
Sinh viên	*Người hướng dẫn*
Nguyễn Thị Cúc	ThS. Vũ Hùng Quyết

Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2013

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. **Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

……..

……..

……..

……..

……..

……..

……..

2. **Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu…):**

……..

……..

……..

……..

……..

……..

……..

……..

……..

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

……..

……..

……..

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2013

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU 1
CHƯƠNG I: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP 2
1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. 2
1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. 2
1.1.2.Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.. 3
1.1.3.Các khái niệm cơ bản 4
1.2. Nội dung công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. 8
1.2.1.Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu nội bộ và các khoản giảm trừ doanh thu. 8
1.2.2.Kế toán giá vốn hàng bán 13
1.2.3.Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp 17
1.2.4.Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính 21
1.2.5.Kế toán thu nhập khác và chi phí khác 24
1.2.6.Kế toán xác định kết quả kinh doanh 26
1.2.7. Các hình thức sổ kế toán sử dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh 29
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KIM KHÍ KIM LONG PHÁT 32
2.1. Khái quát chung về Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát 32
2.1.1.Quá trình hình thành và phát triển của công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát 32
2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát 32
2.1.3.Tổ chức bộ máy quản lý 32

2.1.4.Tổ chức công tác kế toán tại công ty cổ phần vật tư kim khí 36
Kim Long Phát 36
2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát. 39
2.2.1.Kế toán doanh thu bán hàng tại công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát 39
2.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán tại công ty Cổ phần vật tư kim khí..... 47
Kim Long Phát 47
2.2.3.Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tại công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát..... 53
2.2.4.Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát..... 64
2.2.5. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác tại công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát 70
2.2.6.Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát 78
CHƯƠNG III: HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KIM KHÍ KIM LONG PHÁT 87
3.1.Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát. 87
3.1.1.Ưu điểm..... 87
3.1.2.Hạn chế..... 87
3.2.Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát..... 89
3.2.1.Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty..... 89
3.2.2.Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty..... 90
KẾT LUẬN 109
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

LỜI MỞ ĐẦU

Trong điều kiện kinh tế thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, doanh nghiệp muốn tồn tại, vươn lên trước hết đòi hỏi kinh doanh phải có hiệu quả. Hiệu quả kinh doanh càng cao thì doanh nghiệp càng có điều kiện để phát triển, cải thiện và nâng cao đời sống người lao động, thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

Với xu thế phát triển của xã hội và của nền kinh tế, việc quan tâm đến chi phí, doanh thu là vấn đề hàng đầu trong việc bảo đảm và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Để có thể tồn tại và phát triển được trên thị trường đòi hỏi doanh nghiệp phải có sự phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ giữa các khâu trong tổ chức công tác kế toán, đặc biệt là công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Có như vậy các nhà quản lý mới nắm rõ được tình hình tiêu thụ, các chi phí bỏ ra và kết quả kinh doanh thu được trong doanh nghiệp của mình, từ đó mới có thể đề ra chiến lược kinh doanh phù hợp. Qua thời gian thực tập tại công ty Cổ phần vật tư kim khiis Kim Long Phát, em đã có dịp tìm hiểu thực tế và biết rõ hơn về công tác kế toán cũng như tầm quan trọng của nó, đặc biệt là công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh . xuất phát từ tầm quan trọng đó em đã quyết định chọn đề tài: " Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát " cho bài khóa luận của mình.

Dựa trên quá trình tìm hiểu em xin trình bày nội dung của bài khóa luận gồm các chương chính sau:

Chương I: Lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác đinh kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Chương II: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát.

Chương III: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát.

Do thời gian và kiến thức còn hạn chế nên bài khóa luận của em còn nhiều thiếu sót. Vì vậy em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô và các bạn để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

CHƯƠNG I: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, vấn đề mà các doanh nghiệp luôn luôn quan tâm là làm thế nào để tối đa hóa lợi nhuận và tối thiểu hóa rủi ro trong quá trình kinh doanh và lợi nhuận là thước đo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Các yếu tố liên quan trực tiếp đến việc xác đinh lợi nhuận là doanh thu, chi phí và thu nhập khác. Hay nói cách khác doanh thu, chi phí, lợi nhuận, thu nhập khác là các chỉ tiêu phản ánh tình hình kinh doanh của doanh nghiệp. Do đó, doanh nghiệp cần phải kiểm soát chặt chẽ doanh thu, chi phí để hoạt động kinh doanh có hiệu quả cao nhất.

Như vậy, tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đóng vai trò quan trọng trong việc tập hợp ghi chép các số liệu về tình hình hoạt động của doanh nghiệp, qua đó cung cấp được thông tin, số liệu cần thiết giúp cho doanh nghiệp và giám đốc điều hành có thể phân tích đánh giá và lựa chọn phương án kinh doanh, phương án đầu tư có hiệu quả cao nhất. Tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cung cấp những thông tin quan trọng không chỉ cần thiết đối với nhà quản trị doanh nghiệp mà còn có ý nghĩa quan trọng đối với các đối tượng khác trong nền kinh tế quốc dân.

+ *Đối với nhà đầu tư*: Thông tin về doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh là cơ sở để các nhà đầu tư đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của mỗi doanh nghiệp từ đó đưa ra quyết định đầu tư hợp lý.

+ *Đối với các trung gian tài chính* như Ngân hàng, các công ty cho thuê tài chính thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cung cấp điều kiện tiên quyết đẻ họ tiến hành thẩm định, đánh giá tình hình tài

chính doanh nghiệp nhằm đưa ra quyết định cho vay hay không, cho vay bao nhiêu và bao lâu.

+ Đối với các cơ quan quản lý vĩ mô nền kinh tế: Thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh giúp cho các nhà hoạch định chính sách của nhà nước có thể tổng hợp, phân tích số liệu và đưa ra các thông tin cần thiết giúp Chính phủ có thể điều tiết nền kinh tế ở tầm vĩ mô, xác định đúng số thuế thu nhập doanh nghiệp mà doanh nghiệp phải nộp cho Nhà nước…

1.1.2.Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Để đáp ứng nhu cầu quản lý về doanh thu, chi phí và xác định định kết quả kinh doanh, kế toán cần phải thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây:

✓ Tính toán và ghi chép đầy đủ, chính xác, kịp thời khối lượng tiêu thụ. Quản lý về số lượng, giá trị hàng xuất bán bao gồm việc quản lý từng người mua, từng nhóm hàng.

✓ Vận dụng nguyên tắc giá phí và các phương pháp tính giá phù hợp để xác định chính xác giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng và các chi phí khác nhằm xác định đúng kết quả bán hàng.

✓ Vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ sách và báo cáo kế toán phù hợp để thu nhận, xử lý, hệ thống hóa và cung cấp thông tin về tình hình bán hàng, tình hình quản lý chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

✓ Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch bán hàng, tình hình quản lý chi phí và xác định kết quả kinh doanh thông qua việc lập các chứng từ kế toán để chứng minh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, mở sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết để phản ánh tình hình khối lượng hàng hóa tiêu thụ, ghi nhận doanh thu bán hàng và các chỉ tiêu liên quan khác của khối lượng hàng bán (giá bán, doanh thu thuần…)

✓ Kế toán quản lý chặt chẽ tình hình biến động và dự trữ kho hàng hóa, phát hiện và xử lý kịp thời hàng hóa ứ đọng.

✓ Tham mưu các biên pháp thúc đẩy bán hàng, mở rộng thị trường, tăng vòng quay tổng vốn.

✓ Cung cấp thông tin, số liệu về tình hình bán hàng cho lãnh đạo để phục vụ cho việc ra các quyết định, điều hành hoạt động kinh doanh, cung cấp số liệu, tài liệu cho các cơ quan quản lý phục vụ cho yêu cầu quản lý chung của ngành thương mại và của nền kinh tế.

✓ Theo dõi và thanh toán kịp thời công nợ với khách hàng và nhà cung cấp

✓ Ghi chép, theo dõi và phản ánh kịp thời từng khoản chi phí, thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

1.1.3.Các khái niệm cơ bản

1.1.3.1.Doanh thu

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu *(Theo chuẩn mực kế toán số 14 – " Doanh thu và thu nhập khác", ban hành theo quyết 149/2001/ QĐ – BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ tài chính)*

- **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Doanh thu bán hàng và cung cấp dich vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu nhưbán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

Theo chuẩn mực kế toán số 14, doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả 5 điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.

- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc kiểm soát hàng hóa.

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch

bán hàng

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Thời điểm ghi nhận Doanh thu bán hàng theo các phương thức bán hàng:

- *Tiêu thụ theo phương thức trực tiếp*: Theo phương thức này, người bán giao hàng cho người mua tại kho, tại quầy hay tại phân xưởng sản xuất. Khi người mua đã nhận đủ hàng và ký vào hóa đơn thì hàng chính thức được coi là tiêu thụ, người bán có quyền ghi nhận doanh thu.

- *Tiêu thụ theo phương thức gửi đại lý*: Thời điểm ghi nhận doanh thu là khi nhận báo cáo bán hàng do đại lý gửi đến

- *Tiêu thụ theo phương thức chuyển hàng*: Thời điểm ghi nhận doanh thu là là khi bên bán hàng đã chuyển hàng đến địa điểm của bên mua và bên bán đã thu được tiền hoặc bên mua đã nhận nợ.

- *Tiêu thụ theo phương thức trả chậm, trả góp*: Theo phương thức này, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả một lần ngay từ đầu không bao gồm tiền lãi trả chậm, trả góp.

Doanh thu cung cấp dich vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Kết quả của giao dịch cung cấp dich vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động giao dịch cung cấp dịch vụ đó

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

- **Doanh thu bán hàng nội bộ**

Doanh thu bán hàng nội bộ là lợi ích kinh tế thu được từ việc bán hàng hóa, sản phẩm, cung cấp dịch vụ nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc trong cùng một công ty tính theo giá bán nội bộ

- **Các khoản giảm trừ doanhh thu**

+ *Chiết khấu thương mại* là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn

+ *Giảm giá hàng bán* là khoản giảm trừ cho người mua do hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu

+ *Hàng bán bị trả lại* là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán

+ *Thuế giá trị gia tăng phải nộp (theo phương pháp trực tiếp)*: Thuế GTGT là một loại thuế gián thu tính trên phần giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ. Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì thuế GTGT sẽ được xác định bằng tỉ lệ phần trăm GTGT tính trên doanh thu.

+ *Thuế tiêu thụ đặc biệt* là loại thuế được đánh vào doanh thu của các doanh nghiệp sản xuất một số mặt hàng đặc biệt mà nhà nước không khuyến khích sản xuất như: rượu, bia, thuốc lá…

+ *Thuế xuất khẩu* là loại thuế thu vào các mặt hàng được phép xuất khẩu qua cửa khẩu hoặc biên giới giữa các quốc gia

- **Doanh thu thuần**: là số chênh lệch giữa tổng doanh thu với các khoản giảm trừ doanh thu

- **Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm các khoản doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp

- **Thu nhập khác**

Thu nhập khác là khoản thu góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu

1.1.3.2.Chi phí

Chi phí là tổng giá trị các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kế

toán dưới hình thức các khoản tiền chi ra, các khoản khấu trừ tài sản hoặc phát sinh các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản phân phối cho cổ đông hoặc chủ sở hữu. *(Theo chuẩn mực kế toán số 01 – "Chuẩn mực chung", ban hành theo QĐ số 165/2002.QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng BTC)*

Chi phí bao gồm:

❖ *Giá vốn hàng bán:* là trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ, xuất bán trong kỳ

❖ *Chi phí bán hàng*: là các khoản chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, hoa hồng bán hàng…

❖ *Chi phí quản lý doanh nghiệp*: là các khoản chi phí quản lý chung của doanh nghiệp bao gồm các chi phí về lương nhân viên quản lý, các khoản trích theo lương, chi phí vật liệu văn phòng, khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp.

❖ *Chi phí tài chính*: là những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn…

❖ *Chi phí khác*: là những khoản chi phí (lỗ) phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các doanh nghiệp.

❖ *Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp*: là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại khi xác định lợi nhuận (hoặc lỗ) của một năm tài chính.

1.1.3.3.Xác định kết quả kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm

•Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh: là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.

Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD = DTBH và CCDV – Các khoản giảm

trừ DT – GVHB – CPBH, CPQLDN

- Kết quả hoạt động tài chính: là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính với chi phí hoạt động tài chính

Lợi nhuận tài chính = DT hoạt động tài chính - Chi phí tài chính

- Kết quả hoạt động khác: là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Lợi nhuận khác = Thu nhập khác - Chi phí khác

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: là tổng số của lợi nhuận từ hoạt động SXKD, lợi nhuận tài chính và lợi nhuận khác

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế = Lợi nhuận từ hoạt động SXKD + Lợi nhuận từ hoạt động TC + Lợi nhuận khác

- Lợi nhuận sau thuế TNDN: là số lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp

Lợi nhuận sau thuế TNDN = Tổng lợi nhuận kế trước thuế - Chi phí thuế TNDN

1.2. Nội dung công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

1.2.1.Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu nội bộ và các khoản giảm trừ doanh thu.

1.2.1.1.Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng thông thường
- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy báo nợ, giấy báo có
- Hợp đồng kinh tế
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.1.2.Tài khoản sử dụng

✓ ***Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ***

- Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và các nghiệp vụ bán hàng và cung cấp dịch vụ.

- Kết cấu:

Bên Nợ:

- Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.

- Số thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất, nhập khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong kỳ kế toán.

- Khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ, doanh thu bán hàng bị trả lại kết chuyển cuối kỳ.

- Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ

- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản "Xác định kết quả kinh doanh"

Bên Có

- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.

- Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ.

- Tài khoản 511 có 6 tài khoản cấp 2:

Tài khoản 5111: Doanh thu bán hàng hóa

Tài khoản 5112: Doanh thu bán các sản phẩm

Tài khoản 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ

Tài khoản 5114: Doanh thu trợ cấp, trợ giá

Tài khoản 5117: Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư

Tài khoản 5118: Doanh thu khác

✓ ***Tài khoản 512 – Doanh thu bán hàng nội bộ***

- Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu của số sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nội bộ doanh nghiệp

- Kết cấu

Bên Nợ:

- Trị giá hàng bán bị trả lại, khoản giảm giá hàng bán đã chấp nhận trên khối

lượng sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã bán nội bộ kết chuyển cuối kỳ kế toán.

- Số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp của số sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán nội bộ.

- Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp của số ản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội bộ.

- Kết chuyển doanh thu bán hàng nội bộ thuần vào tài khoản " Xác định kết quả kinh doanh"

Bên Có

- Tổng số doanh thu bán hàng nội bộ của đơn vị thực hiện trong kỳ kế toán.

- Tài khoản 512 không có số dư cuối kỳ.
- Tài khoản 512 có 3 tài khoản cấp 2:

TK 5121: Doanh thu bán hàng hóa

TK 5122: Doanh thu doanh thu bán các thành phẩm

TK 5123: Doanh thu cung cấp dịch vụ

✓ ***Tài khoản 521 – Chiết khấu thương mại***

- Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản chiết khấu thương mại mà doanh nghiệp đã giảm trừ, hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do người mua hàng đã mua hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn, theo thỏa thuận bên bán sẽ giành cho bên mua một khoản chiết khấu thương mại (đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc các cam kết mua bán hàng).

- Kết cấu:

Bên Nợ: Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng.

Bên Có: Cuối kỳ, kết chuyển chiết khấu thương sang tài khoản " Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ" để xác định doanh thu thuần của kỳ báo cáo.

- Tài khoản 521 không có số dư cuối kỳ.

✓ ***Tài khoản 531 – Hàng bán bị trả lại***

- Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân : vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

- Kết cấu:

Bên Nợ: Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu khách hàng về số sản phẩm hàng hóa đã bán.

Bên Có: Kết chuyển doanh thu của hàng bán bị trả lại vào bên Nợ tài khoản "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ" hoặc tài khoản "Doanh thu bán hàng nội bộ" để xác định doanh thu thuần trong kỳ báo cáo.

- Tài khoản 531 không có số dư cuối kỳ

✓ ***Tài khoản 532 – Giảm giá hàng bán***

- Tài khoản này dùng để phản ánh khoản giảm giá hàng bán thực tế phát sinh và việc xử lý khoản giảm giá hàng bán trong kỳ kế toán.

- Kết cấu:

Bên Nợ: Các khoản giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua do hàng bán kém, mất phẩm chất hoặc sai quy cách theo quy định hợp đồng kinh tế.

Bên Có: Kết chuyển số tiền giảm giá hàng bán sang tài khoản "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ" hoặc tài khoản "Doanh thu nội bộ".

- Tài khoản 532 không có số dư cuối kỳ

✓ ***Tài khoản 333 – Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước***

- Tài khoản này dùng để phản ánh quan hệ giữa doanh nghiệp với Nhà nước về các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp, đã nộp, còn phải nộp vào ngân sách Nhà nước trong kỳ kế toán năm.

- Kết cấu:

Bên Nợ:

- Số thuế GTGT đã được khấu trừ trong kỳ

- Số thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp, đã nộp, còn phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Số thuế được giảm trừ vào số thuế phải nộp

- Số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, bị giảm giá.

Bên Có:

- Số thuế GTGT đầu ra và số thuế GTGT hàng nhập khẩu phải nộp.

- Số thuế, phí, lệ phí và các khoản khác phải nộp vào ngân sách Nhà nước

- Tài khoản 333 có số dư bên Có hoặc bên Nợ (nếu có)
- Tài khoản 333 có 9 tài khoản cấp 2, trong đó để hoạch toán các tài khoản giảm trừ doanh thu kế toán sử dụng tài khoản 3331, 3332,3333

Tài khoản 3331 – Thuế GTGT phải nộp

Tài khoản 3332 – Thuế tiêu thụ đặc biệt

Tài khoản 3333 – Thuế xuất, nhập khẩu

1.2.1.3.Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu bán hàng nội bộ và các khoản giảm trừ doanh thu

Sơ đồ 1.1. Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu bán hàng nội bộ và các khoản giảm trừ doanh thu

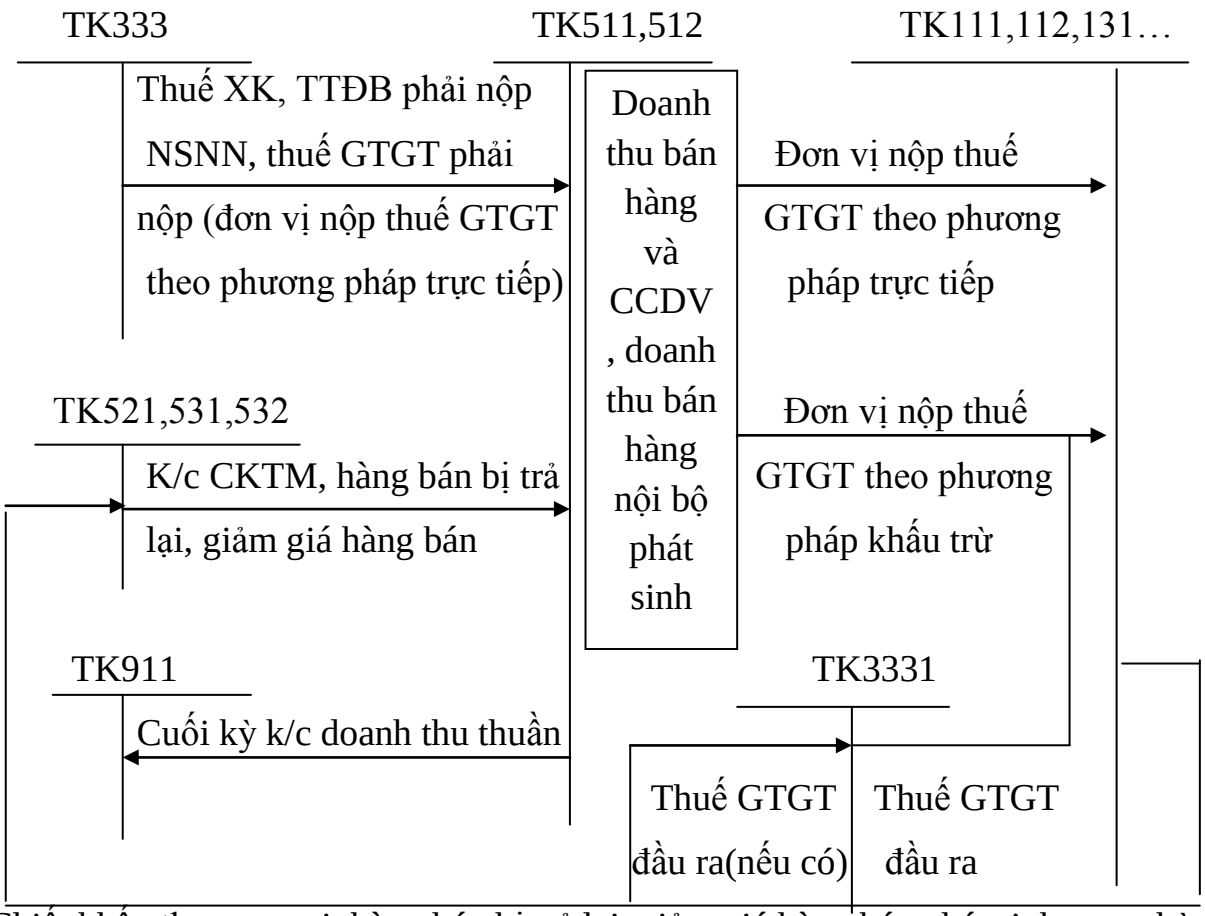

Chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán phát sinh trong kỳ

1.2.2.Kế toán giá vốn hàng bán

1.2.2.1.Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.2.2.Tài khoản sử dụng

Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán

- Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp(đối với DN xây lắp) bán trong kỳ.

Ngoài ra, tài khoản này dùng để phản ánh các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư.

- *Kết cấu TK632 trong trường hợp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên*

Bên Nợ:

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã bán trong kỳ.

- Chi phí nguyên, vật liệu, chi phí nhân công, chi phí xây dựng, tự chế TSCĐ vượt trên mức bình thường, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được.

- Các khoản hao hụt, mất mát, của hàng tồn kho. Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Số khấu hao bất động sản đầu tư(BĐSĐT) trích trong kỳ

- Chi phí sữa chữa, nâng cấp, cải tạo BĐSĐT không đủ điều kiện tính vào nguyên giá BĐSĐT.

- Chi phí phát sinh từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động , bán, thanh lý BĐSĐT trong kỳ.

- Giá trị còn lại của BĐSĐT bán, thanh lý trong kỳ

Bên Có:

- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang tài khoản " Xác định kết quả kinh doanh"

- Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh BĐSĐT phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính

- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho

- *Kết cấu TK632 trong trường hợp kế tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ*

Bên Nợ:

- Trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ

- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành

Bên Có:

- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ vào bên nwoj tài khoản "Thành phẩm".

- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính.

- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ tài khoản "Xác định kết quả kinh doanh".

- Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ.

Ngoài ra, nếu doanh nghiệp áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ thì còn sử dụng tài khoản 631 – "Giá thành sản xuất"

Tài khoản này phản ánh tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, dịch vụ ở các đơn vị sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp và các đơn vị kinh doanh dịch vụ vận tải, bưu điện, du lịch… trong trường hợp hạch toán hàng hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Kết cấu

Bên Nợ:

- Chi phí sản xuất, kinh doanh dịch vụ dở dang đầu kỳ.

- Chi phí sản xuất, kinh doanh dịch vụ thực tế phát sinh trong kỳ

Bên Có:

- Giá thành sản phẩm nhập kho, dịch vụ hoàn thành kết chuyển vào TK632
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dịch vụ dở dang cuối kỳ kết chuyển vào TK154 – "Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang"
- Tài khoản 631 không có số dư cuối kỳ.

1.2.2.3.Phương pháp xác định giá vốn hàng bán

Theo chuẩn mực kế toán số 02 – "Hàng tồn kho" (Ban hành theo QĐ số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng BTC), thì việc tính giá trị hàng tồn kho được áp dụng theo một trong các phương pháp sau:

Phương pháp bình quân gia quyền: giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

Phương pháp tính theo giá đích danh: được áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng ổn định và nhận diện được

Phương pháp nhập trước – xuất trước: áp dụng dựa trên giả định là hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của hàng nhập kho đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ còn tồn kho.

1.2.2.4.Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán giá vốn hàng bán theo 2 phương pháp kê khai thường xuyên và kiểm kê định kỳ

Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên

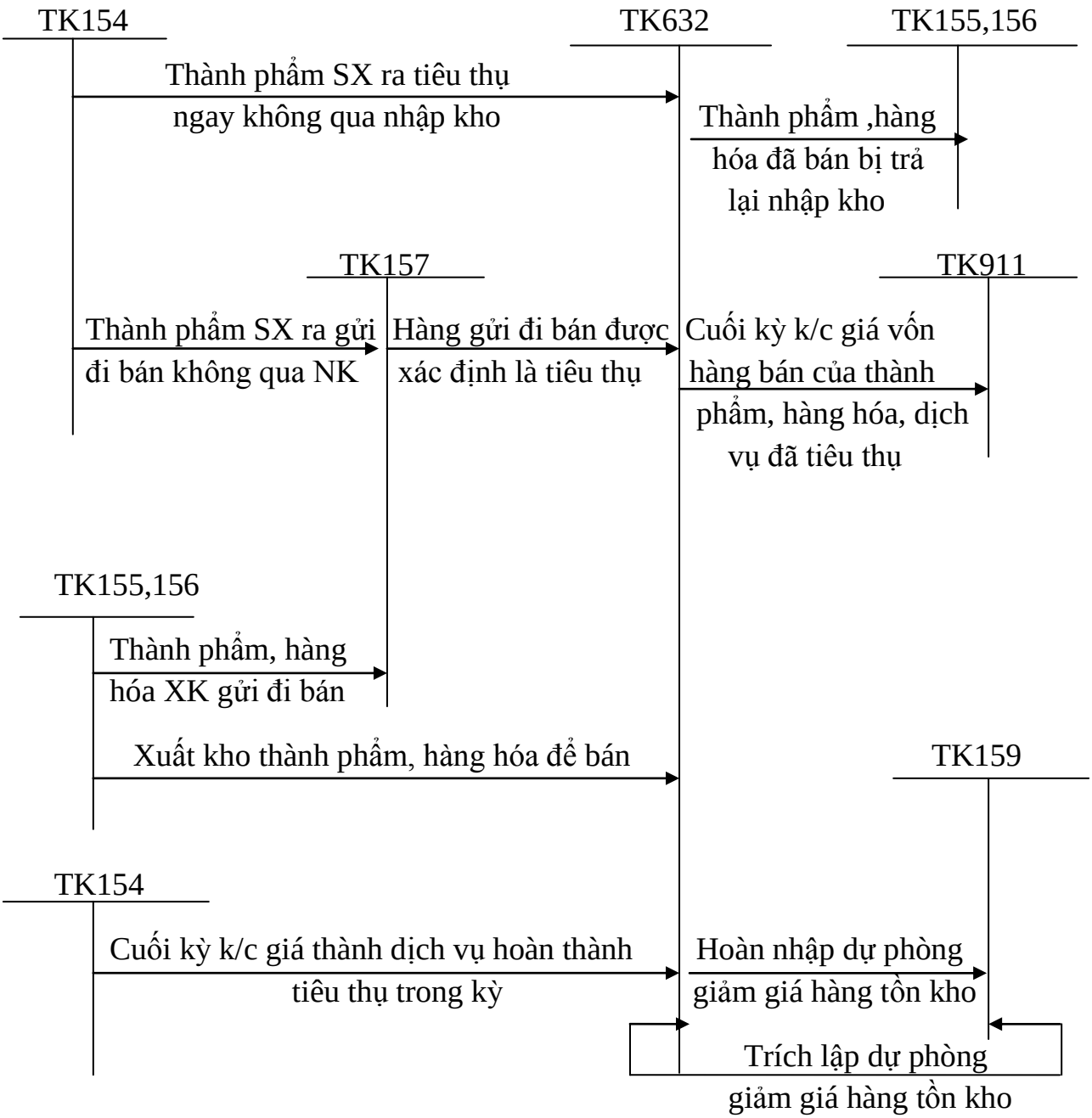

Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán giá vốn theo phương pháp kiểm kê định kỳ

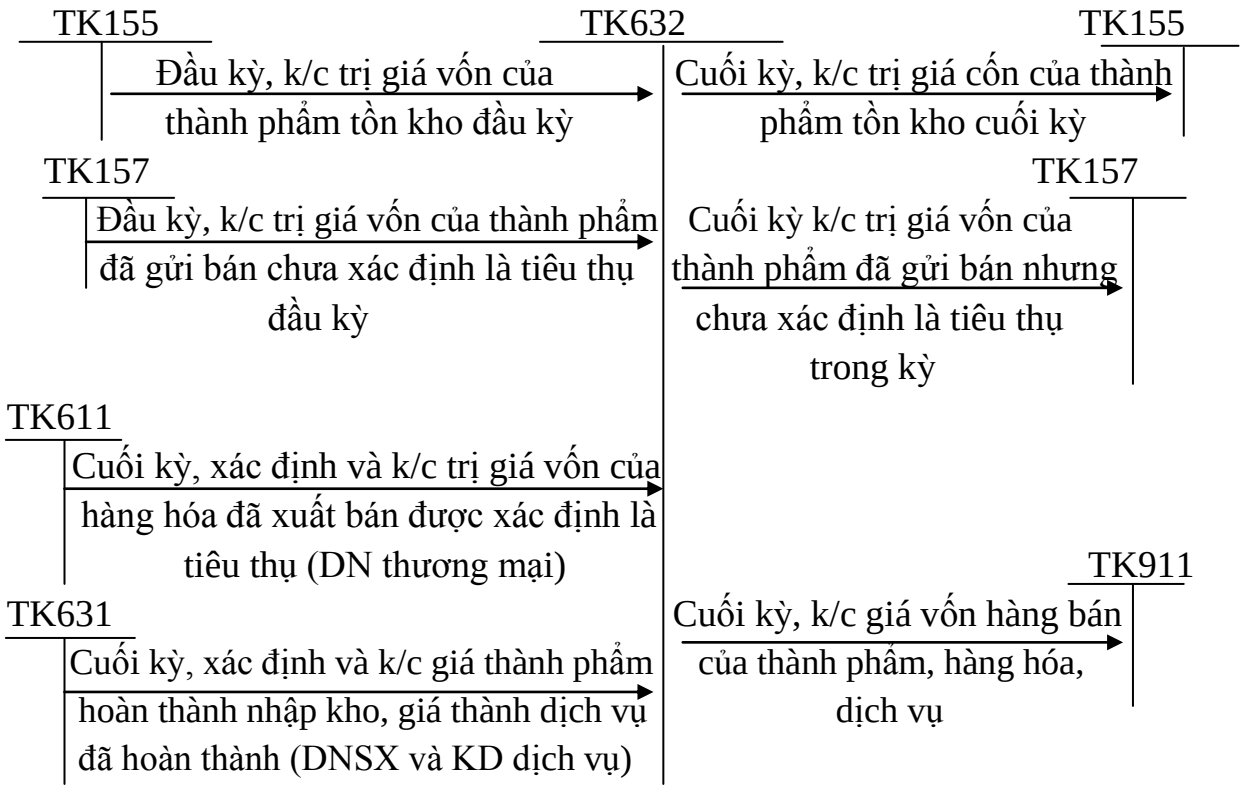

1.2.3.Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

1.2.3.1.Chứng từ sử dụng

- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- Phiếu xuất kho
- Bảng tính khấu hao và phân bổ khấu hao
- Phiếu chi, giấy báo Nợ
- Hóa đơn GTGT…

1.2.3.2.Tài khoản sử dụng

✓ *Tài khoản 641- Chi phí bán hàng*

•Tài khoản này phản ánh các khoản chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm…

•Kết cấu

Bên Nợ: Các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình bán sản phẩm,

hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Bên Có: Kết chuyển chi phí bán hàng vào tài khoản "Xác đinh kết quả kinh doanh"

- Tài khoản 641 không có số dư cuối kỳ
- Tài khoản 641 có 7 tài khoản cấp 2

TK 6411: Chi phí nhân viên

TK 6412: Chi phí vật liệu, bao bì

TK 6413: Chi phí dụng cụ, đồ dùng

TK 6414: Chi phí khấu hao tài sản cố định

TK 6415: Chi phí bảo hành

TK 6417: Chi phí dịch vụ mua ngoài

TK 6418: Chi phí bằng tiền khác

✓ *Tài khoản 642- Chi phí quản lý doanh nghiệp*

- Tài khoản này phản ánh các khoản chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp, các khoản trích theo lương, chi phí vạt liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp…
- Kết cấu:

Bên Nợ:

- Chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ
- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Bên Có:

- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả
- Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp vào tài khoản "Xác định kết quả kinh doanh"

- Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ
- Tài khoản 642 có 8 tài khoản cấp 2:
- TK 6421: Chi phí nhân viên quản lý
- TK 6422: Chi phí vật liệu quản lý
- TK 6423: Chi phí đồ dùng văn phòng
- TK 6424: Chi phí khấu hao tài sản cố định
- TK 6425: Thuế, phí và lệ phí
- TK 6426: Chi phí dự phòng

- TK 6427: Chi phí dịch vụ mua ngoài
- TK 6428: Chi phí bằng tiền khác

1.2.3.3.Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp được khái quát qua sơ đồ sau:

Sơ đồ 1.4. Sơ đồ hạch toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

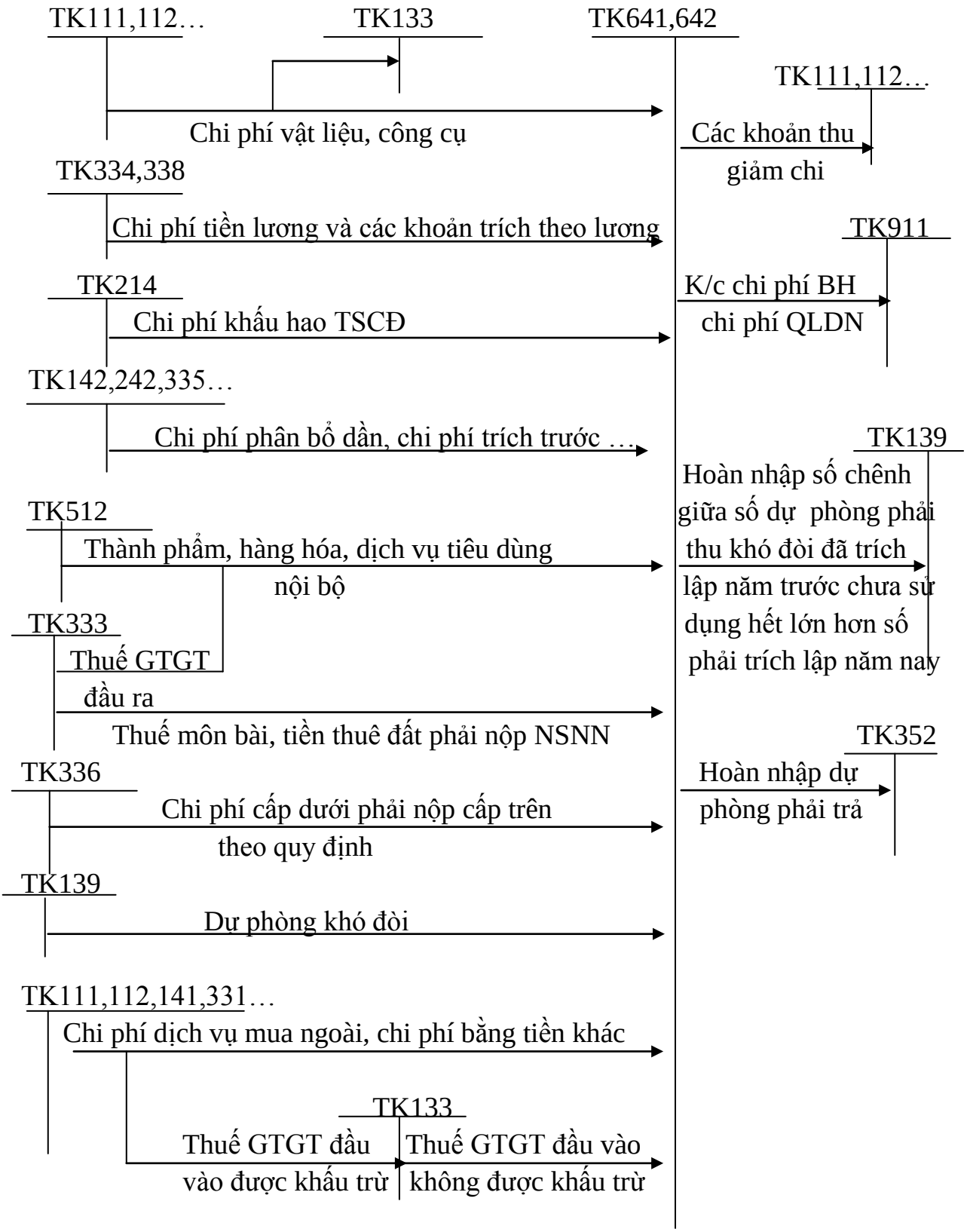

1.2.4.Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

1.2.4.1.Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy báo Nợ, giấy báo Có
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.4.2.Tài khoản sử dụng

✓ *Tài khoản 515- Doanh thu hoạt động tài chính*

•Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

•Kết cấu:

Bên Nợ:

- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp

- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản "Xác định kết quả kinh doanh"

Bên Có:

- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia

- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết.

- Chiết khấu thanh toán được hưởng

- Lãi tỉ giá hối đoái

- Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCB đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu tài chính

- Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ

•Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ

✓ *Tài khoản 635- Chi phí tài chính*

•Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết,

lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn….

- Kết cấu:

Bên Nợ:

- Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính.
- Lỗ bán ngoại tệ
- Chiết khấu thanh toán cho người mua
- Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư
- Lỗ tỷ giá hối đoái
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán
- Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCB đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính.
- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.

Bên Có:

- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán
- Kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh

- Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ

1.2.4.3.Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính được khái quát qua sơ đồ sau:

Sơ đồ 1.5. Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

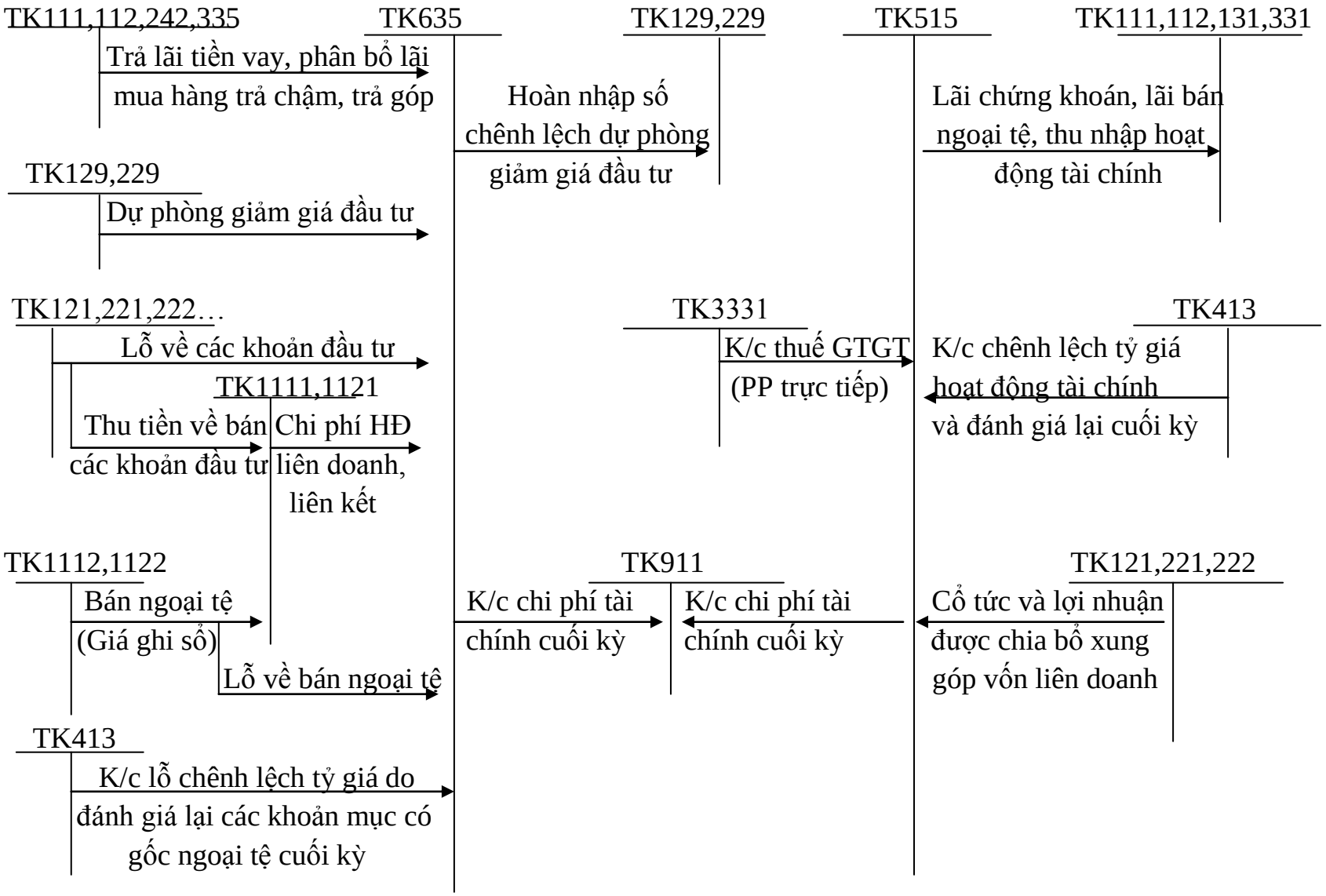

1.2.5.Kế toán thu nhập khác và chi phí khác

1.2.5.1.Chứng từ sử dụng

- Biên bản đánh giá lại tài sản
- Biên bản thanh lý, nhượng bán TSCĐ
- Biên bản góp vốn liên doanh
- Phiếu thu, phiếu chi
- Hóa đơn GTGT, hóa đơn thông thường…

1.2.5.2.Tài khoản sử dụng

✓ *Tài khoản 711- Thu nhập khác*

- Tài khoản này phản ánh các khoản thu nhập khác, các khoản doanh thu ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp
- Kết cấu:

Bên Nợ:

- Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp
- Kết chuyển thu nhập khác sang tài khoản "Xác định kết quả kinh doanh"

Bên Có: Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ

- Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ

✓*Tài khoản 811- Chi phí khác*

- Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với các hoạt động thông thường của doanh nghiệp
- Kết cấu:

Bên Nợ: Các khoản chi phí khác phát sinh

Bên Có: Kết chuyển chi phí khác vào tài khoản "Xác định kết quả kinh doanh"

- Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ

1.2.5.3.Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán thu nhập khác và chi phí khác được khái quát qua sơ đồ sau:

Sơ đồ 1.6.Sơ dồ hạch toán thu nhập khác và chi phí khác

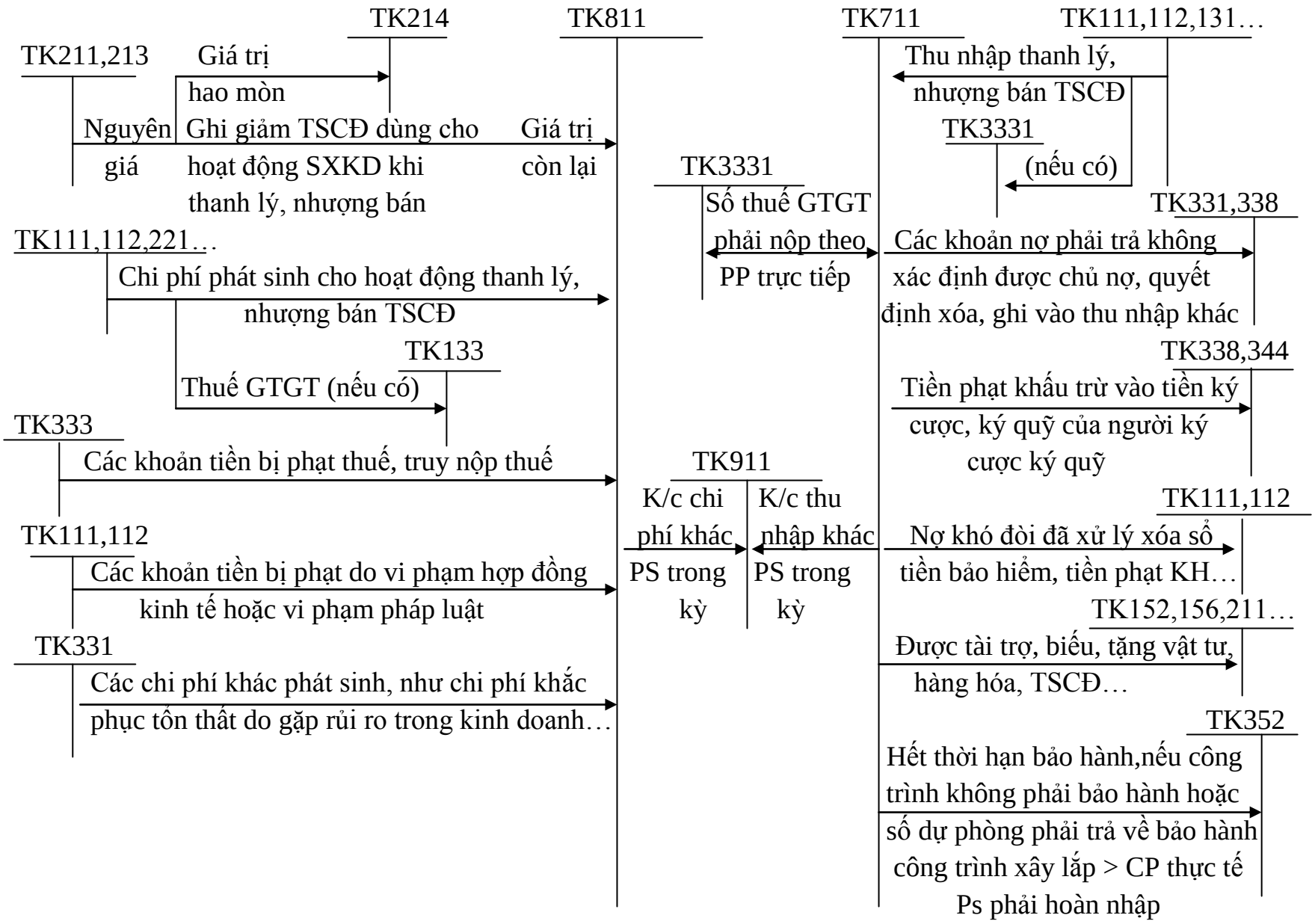
TK214
TK811
TK711
TK111,112,131…
TK211,213
Giá trị hao mòn
Thu nhập thanh lý, nhượng bán TSCĐ
Nguyên giá
Ghi giảm TSCĐ dùng cho hoạt động SXKD khi thanh lý, nhượng bán
Giá trị còn lại
TK3331
(nếu có)
TK3331
Số thuế GTGT phải nộp theo PP trực tiếp
TK331,338
TK111,112,221…
Các khoản nợ phải trả không xác định được chủ nợ, quyết định xóa, ghi vào thu nhập khác
Chi phí phát sinh cho hoạt động thanh lý, nhượng bán TSCĐ
TK338,344
TK133
Tiền phạt khấu trừ vào tiền ký cược, ký quỹ của người ký cược ký quỹ
Thuế GTGT (nếu có)
TK333
Các khoản tiền bị phạt thuế, truy nộp thuế
TK911
K/c chi phí khác
K/c thu nhập khác
TK111,112
PS trong kỳ
PS trong kỳ
TK111,112
Nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ tiền bảo hiểm, tiền phạt KH…
Các khoản tiền bị phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế hoặc vi phạm pháp luật
TK152,156,211…
TK331
Được tài trợ, biếu, tặng vật tư, hàng hóa, TSCĐ…
Các chi phí khác phát sinh, như chi phí khắc phục tổn thất do gặp rủi ro trong kinh doanh…
TK352
Hết thời hạn bảo hành,nếu công trình không phải bảo hành hoặc số dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp > CP thực tế Ps phải hoàn nhập

1.2.6.Kế toán xác định kết quả kinh doanh

1.2.6.1.Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán kết chuyển

1.2.6.2.Tài khoản sử dụng

✓ *Tài khoản 911- Xác định kết quả kinh doanh*

- Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm
- Kết cấu:

Bên Nợ:

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán
- Chi phí tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác
- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp
- Kết chuyển lãi

Bên Có:

- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ.
- Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
- Kết chuyển lỗ

- Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ

✓ *Tài khoản 821- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp*

- Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiên hành
- Kết cấu:

Bên Nợ:

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm
- Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của các năm trước phải nộp bổ sung được ghi tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm hiện tại.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm từ việc ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả.

- Ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

- Kết chuyển chênh lệch giữa số phát sinh bên Có tài khoản "Chi phí thuế TNDN hoãn lại" lớn hơn số phát sinh bên Nợ tài khoản "Chi phí thuế TNDN hoãn lại" phát sinh trong kỳ vào bên Có tài khoản "Xác định kết quả kinh doanh"

Bên Có:

- Số thuế TNDN hiện hành thực tế phải nộp trong năm nhỏ hơn số thuế TNDN hiện hành tạm phải nộp được giảm trừ vào chi phí thuế TNDN hiện hành đã ghi nhận trong năm.

- Số thuế TNDN phải nộp được ghi giảm chi phí thuế TNDN hiện hành trong năm hiện tại.

- Ghi giảm chi phí thuế TNDN hoãn lại và ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

- Kết chuyển số chênh lệch giữa chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh trong năm lớn hơn khoản được ghi giảm chi phí thuế TNDN hiện hành trong năm vào tài khoản "Xác định kết quả kinh doanh"

- Tài khoản 821 không có số dư cuối kỳ
- Tài khoản 821 có 2 tài khoản cấp 2

TK 8211: Chi phí thuế TNDN hiện hành

TK 8212: Chi phí thuế TNDN hoãn lại

✓ *Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối*

- Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế TNDN và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp
- Kết cấu:

Bên Nợ:

- Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- Trích lập các quỹ của doanh nghiệp

- Chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, các nhà đầu tư, các bên tham

gia liên doanh.

- Bổ sung nguồn vốn kinh doanh
- Nộp lợi nhuận lên cấp trên

Bên Có:

- Số lợi nhuận thực tế của hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ
- Số lợi nhuận cấp dưới nộp lên, số lỗ cấp dưới được cấp trên bù
- Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh

- Tài khoản 421 có thể có số dư Nợ hoặc số dư Có
- Tài khoản 421 có 2 tài khoản cấp 2:

TK 4211: Lợi nhuận chưa phân phối năm trước

TK 4212: Lợi nhuận chưa phân phối năm nay

1.2.6.3.Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán xác định kết quả kinh doanh được khái quát qua sơ đồ sau:

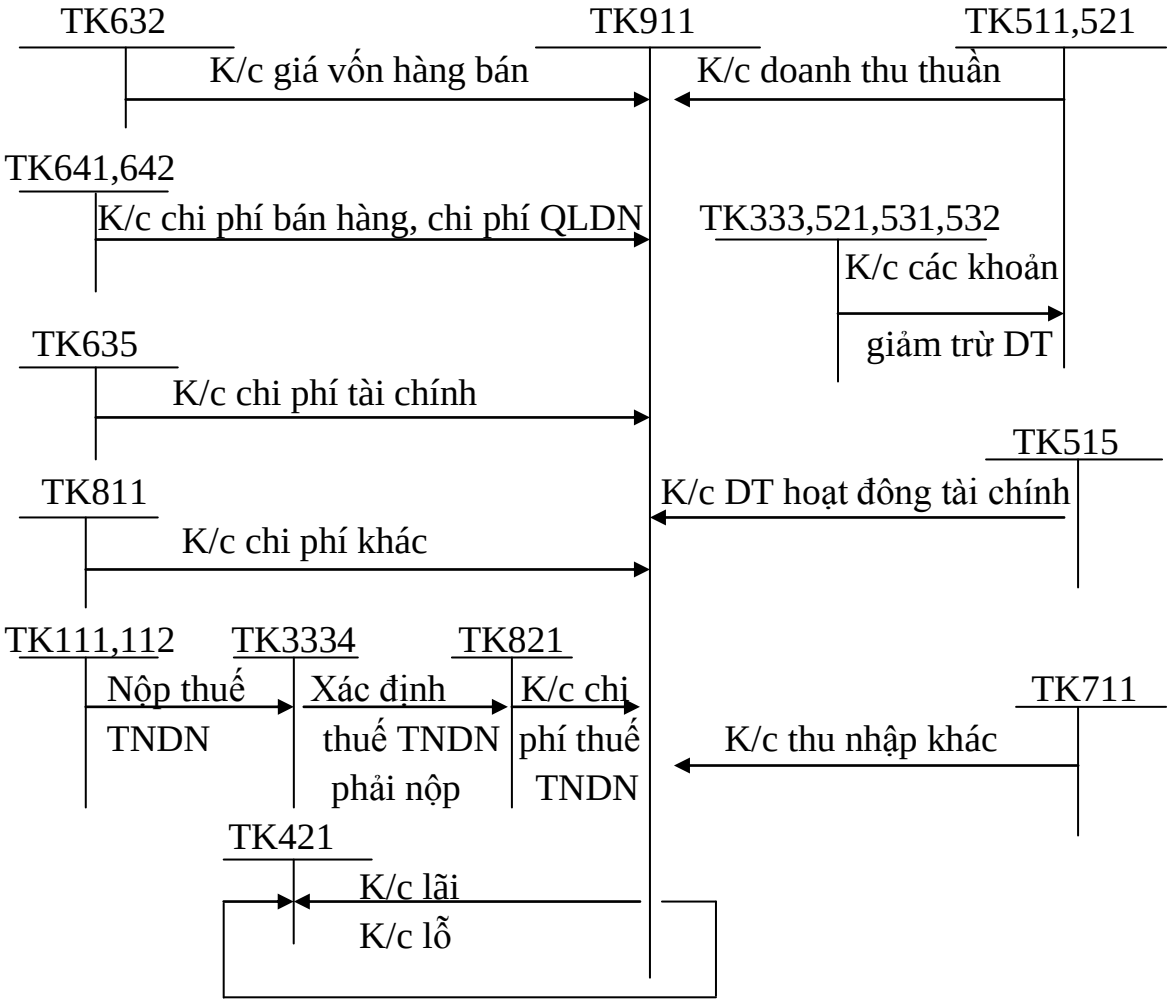

Sơ đồ 1.1. Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh

1.2.7. Các hình thức sổ kế toán sử dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

1.2.7.1.Các hình thức sổ kế toán

Căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ chuyên nghiệp của cán bộ kế toán, điều kiện trang bị kỹ thuật tính toán, lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp phải tuân theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán đó, bao gồm: Các loại sổ và kết cấu các loại sổ quan hệ đối chiếu kiểm tra, trình tự, phương pháp ghi chép các loại sổ kế toán.

Doanh nghiệp được áp dụng một trong bốn hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán máy

1.2.7.2. Chứng từ

Chứng từ kế toán là những giấy tờ và vật mang tính phản ánh nghiệp vụ kinh tế, tài chính đã phát sinh và hoàn thành làm căn cứ để ghi sổ kế toán.

Mọi nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ở đơn vị đều phải lập chứng từ và ghi chép đầy đủ, trung thực khách quan vào chứng từ kế toán.

Mẫu chứng từ kế toán bao gồm;

- Mẫu chứng từ kế toán bắt buộc
- Mẫu chứng từ kế toán hướng dẫn

1.2.7.3. Sổ kế toán sử dụng

- Hình thức kế toán Nhật ký chung

+ Sổ Nhật ký chung, Sổ nhật ký đặc biệt

+ Sổ cái

+ Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

- Hình thức kế toán Nhật ký sổ cái

+ Nhật ký - Sổ cái

+ Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

+ Chứng từ ghi sổ

+ Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ

+ Sổ cái

+ Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

- Hình thức kế toán máy vi tính : Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không bắt buộc hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

- Hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DNN)
- Báo cáo kết quả kinh doanh (Mẫu số B02-DNN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03-DNN)
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B09-DNN)
- Bảng cân đối tài khoản (Mẫu số F01-DNN)

1.2.7.4. Hình thức Nhật ký chung

- Đặc trưng cơ bản: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Các loại sổ chủ yếu;

- Sổ Nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ kế toán chi tiết

- Trình tự hạch toán theo hình thức Nhật ký chung

Sơ đồ 1.8. Trình tự hạch toán theo hình thức Nhật ký chung

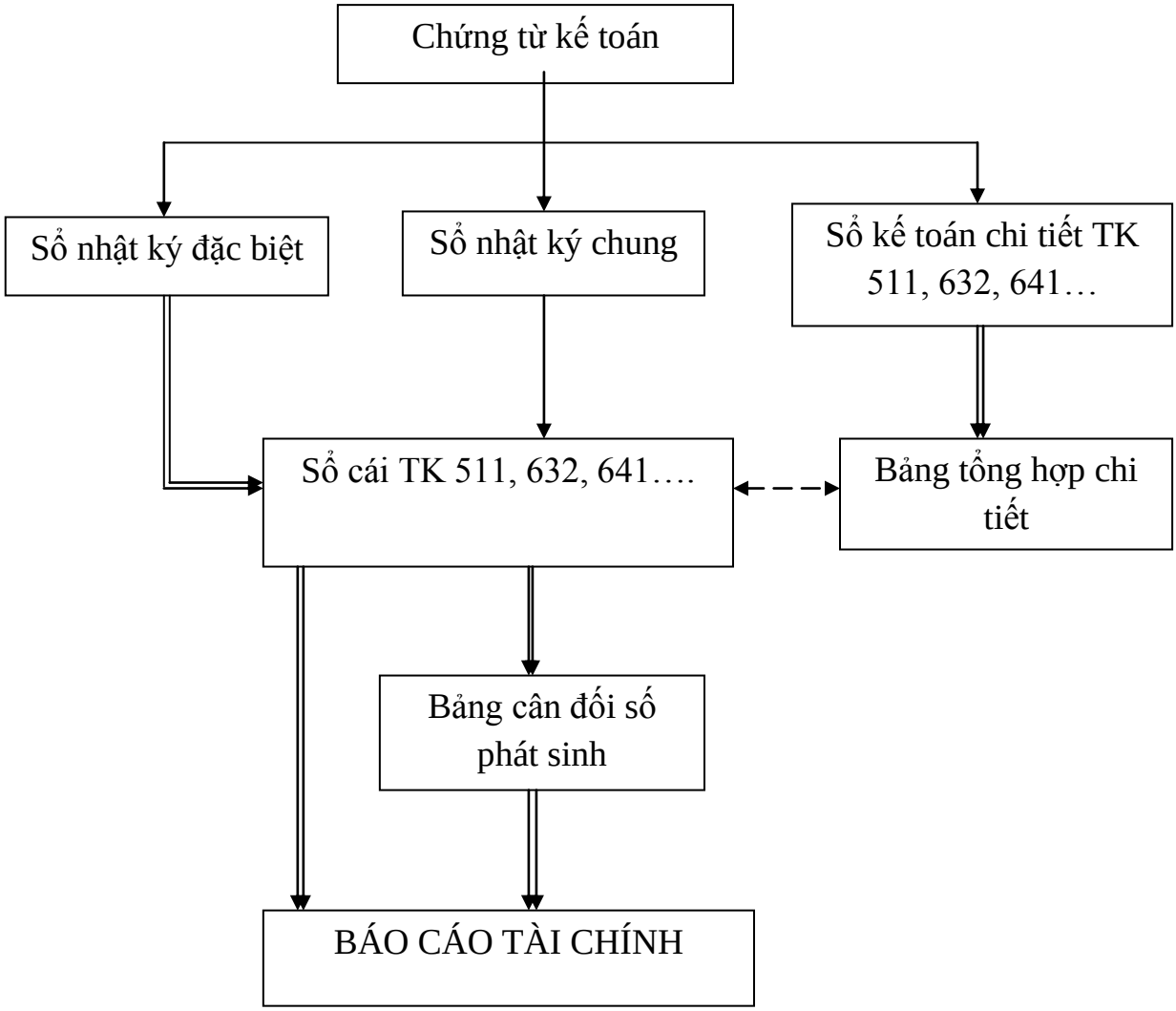

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: ⟶

Ghi cuối tháng, ghi định kỳ: ⟹

Kiểm tra, đối chiếu: ⟷

CHƯƠNG II:

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KIM KHÍ KIM LONG PHÁT

2.1. Khái quát chung về Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát

2.1.1.Quá trình hình thành và phát triển của công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát

Tên Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát.

Tên viết tắt: KIM LONG PHAT JSC

Trụ sở: Tổ 91, khu 6, Cẩm Phả, Quảng Ninh

Điện thoại: 0333.939 829

Fax: 0333 968 829

Tài khoản giao dịch: 44110000382137 – Ngân hàng đầu tư & Phát triển Cẩm Phả.

Mã số thuế: 5701423027

2.1.2.Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát

Công ty chính thức đi vào hoạt động ngày 16/08/2009 với những ngành nghề sau:

-Xây dựng nhà các loại

-Sản xuất các cấu kiện kim loại

-Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ôtô và xe có động cơ khác

-Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

-Bán buôn các đồ dùng sử dụng trong gia đình (loại trừ dược phẩm và các dụng cụ y tế)

-Bốc xếp hàng hóa, lắp đặt hệ thống xây dựng

-Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe bus)

2.1.3.Tổ chức bộ máy quản lý

Là một công ty cổ phần, cùng với việc tuân thủ các quy định về pháp

luật của nhà nước, cần phải thực hiện nghiêm túc các điều khoản trong Điều lệ của công ty. Theo đó Công ty Cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát có các cơ quan quản lý và điều hành sau đây:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- Giám đốc
- Các phòng ban

Bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát được thể hiện cụ thể theo sơ đồ đưới đây:

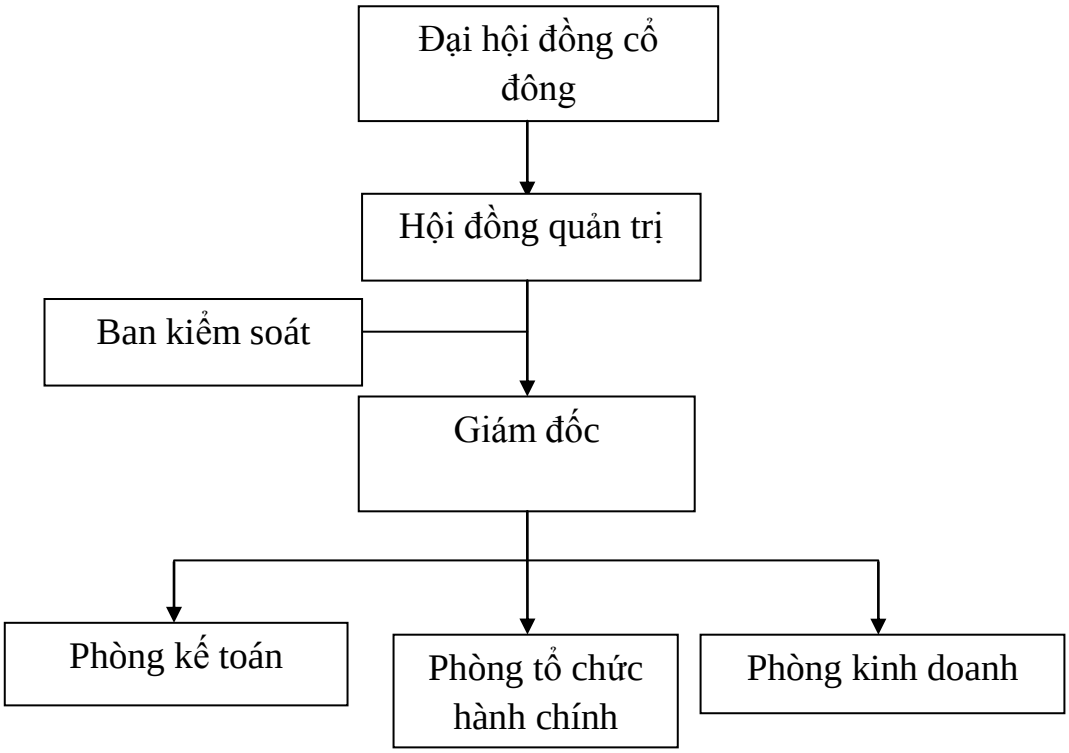

Sơ đồ 2.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát.

+ Đại hội đồng cổ đông

-Là cơ quan quyền lực quyết định cao nhất. Công ty hoạt động thông qua các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bổ sung, bãi miễn thành viên hội đồng quản trị và ban kiểm soát.

+ Hội đồng quản trị

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty.

- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty.

- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.

+ Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Kiểm trra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

+ Giám đốc

- Trực tiếp điều hành toàn bộ công việc kinh doanh hàng ngày của công ty.

- Chịu trách nhiệm chính trước pháp luật về phạm vi hoạt động, lĩnh vực kinh doanh, và các chế độ đóng góp với Nhà nước đúng các quy định Pháp luật hiện hành.

- Trách nhiệm và quyền hạn của Tổng giám đốc theo đúng điều 21 của Điều lệ công ty.

+ Phòng tổ chức hành chính

- Trực tiếp điều hành và quản lý văn phòng công ty đúng chức năng nhiệm vụ.

- Quản lý hành chính văn phòng, công văn đi, đến công ty. Quản lý về mặt tổ chức nhân sự, quy chế tuyển dụng, chế độ lao động, bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên. Theo dõi lập bảng công, bảng lương công ty trình duyệt thanh toán đúng chế độ kế toán.

+ Phòng kế toán

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các chế độ chính sách

của Nhà nước hiện hành.

- Ký trình các chứng từ thu, chi.

- Quản lý các hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh quyết toán, các văn bản quy định của luật thuế, luật tài chính kế toán.

- Thanh toán lương sản phẩm cho người lao động theo quy chế khoán.

- Thanh toán tiền lương bộ phận gián tiếp bảo đảm đầy đủ các chế độ cho người lao động: Có thưởng, có phạt công bằng hợp lý.

- Thanh toán các khoản chi phí khác của công ty.

- Đối chiếu công nợ, thanh toán công nợ với chủ đầu tư, đối tác thương mại, các nhà thầu phụ.

- Lập kế hoạch, cân đối tài chính chi phí từng tháng, từng quý và trong cả năm.

- Hoàn chỉnh chứng từ sổ sách kế toán cho từng công trình, lập báo cáo quyết toán thuế.

+ Phòng kinh doanh

- Tiếp cận thị trường, lập dự án, tổng hợp phân tích thông tin, cân đối lập kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng –quý- năm; ký kết và thanh lý hợp đồng kinh tế, lập dự toán,quyết toán nội bộ công ty; thống kê tình hình sản xuất kinh doanh, lập báo cáo theo hàng tháng- quý- năm; lập và phân phối quỹ lương, thưởng; định hướng phát triển công ty

2.1.4.Tổ chức công tác kế toán tại công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát

2.1.4.1.Tổ chức bộ máy kế toán

Xuất phát từ đặc điểm tổ chức quản lý, bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo sơ đồ sau:

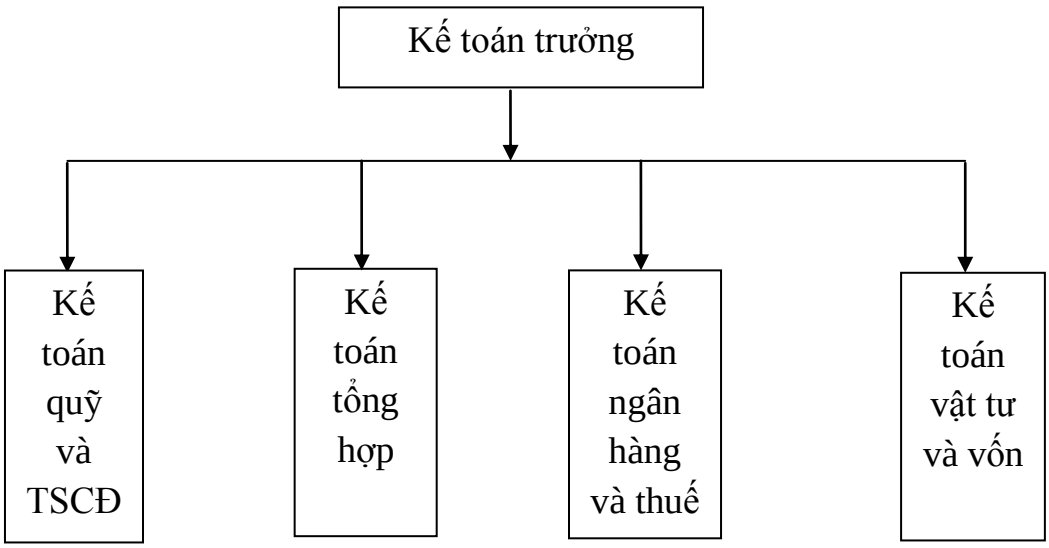

Sơ đồ 2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát.

+ *Kế toán trưởng:* Có nhiệm vụ tổ chức điều hành toàn bộ hệ thống kế toán, chỉ đạo trực tiếp toàn bộ nhân viên kế toán trong công ty, làm tham mưu cho giám đốc về các hoạt động kinh doanh, tổ chức kiểm tra kế toán nội bộ trong công ty. Khi quyết toán được lập xong, kế toán trưởng có nhiệm vụ thuyết minh, phân tích và giải thích kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm về mọi số liệu ghi trong bảng quyết toán, nộp đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính theo quy định.

+ *Kế toán quỹ và tài sản cố định:* Chịu trách nhiệm bảo quản tiền mặt, thực hiện thu chi đối với các chứng từ đã được phê duyệt, ghi chép kế toán chi tiết tài sản cố định công cụ dụng cụ. Tính khấu hao tài sản cố định, phân bổ công cụ dụng cụ. Lập báo cáo kế toán về tình hình tăng giảm tài sản cố định.

+ *Kế toán tổng hợp:* Chịu trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu số liệu kế toán của các bộ phận kế toán khác chuyển sang, thực hiện các bút toán kết chuyển khoá sổ kế toán cuối kỳ. Lập các báo cáo tài chính và báo cáo kế toán. Đồng

thời có nhiệm vụ hạch toán quá trình mua bán hàng, viết phiếu thu chi, theo dõi chi tiết các tài khoản 331 đối với từng khách hàng, kế toán thuế, kế toán ngân hàng, quản lý các hoá đơn.

+ *Kế toán ngân hàng và thuế:* Căn cứ vào kế hoạch đầu tư thi công, nhu cầu vốn sản xuất được quyết để lập giấy đề nghị vay vốn. Thực hiện thanh toán đối với các đơn vị có liên quan bằng chuyển khoản.Đồng thời, hàng tháng tập hợp hoá đơn kê khai thuế đầu vào và căn cứ giá trị sản lượng thực hiện tính doanh thu kê khai thuế đầu ra với cơ quan thuế.

+ *Kế toán vật tư và thu hồi vốn:* Chịu trách nhiệm quản lý, thống kê, theo dõi , số lượng vật tư nhập xuất dùng cho các công trình, đối chiếu từng chủng loại vật tư, kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện định mức tiêu hao nguyên vật liệu căn cứ vào dự toán của mỗi công trình. Đồng thời căn cứ vào giá trị phải thu theo kế hoạch thu vốn theo tháng.

2.1.4.2.Tổ chức hệ thống chứng từ và hệ thống tài khoản

✓ Công ty tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC chế độ kế toán ngày 20/03/2006 của bộ trưởng bộ tài chính áp dụng cho các doanh nghiệp.

✓ Nguyên tắc lập báo cáo tài chính : Nguyên tắc giá gốc

✓ Hình thức sổ kế toán áp dụng : Nhật ký chung

✓ Phương pháp tính thuế: Tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ

✓ Phương pháp xác định trị giá hàng xuất kho: theo phương pháp bình quân liên hoàn

✓ Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên

✓ Phương pháp khấu hao TSCĐ: Áp dụng phương pháp khấu hao theo đường thẳng

2.1.4.3.Tổ chức hệ thống sổ kế toán

Căn cứ vào hệ thống tài khoản kế toán, chế độ thể lệ kế toán, quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, trình độ của đội ngũ kế toán và yêu cầu quản lý, công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát áp dụng hình

thức "Kế toán nhật ký chung". Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký mà trọng tâm là Sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Trình tự ghi sổ kế toán của công ty cổ phần vật tư kim khí KIM LONG PHÁT

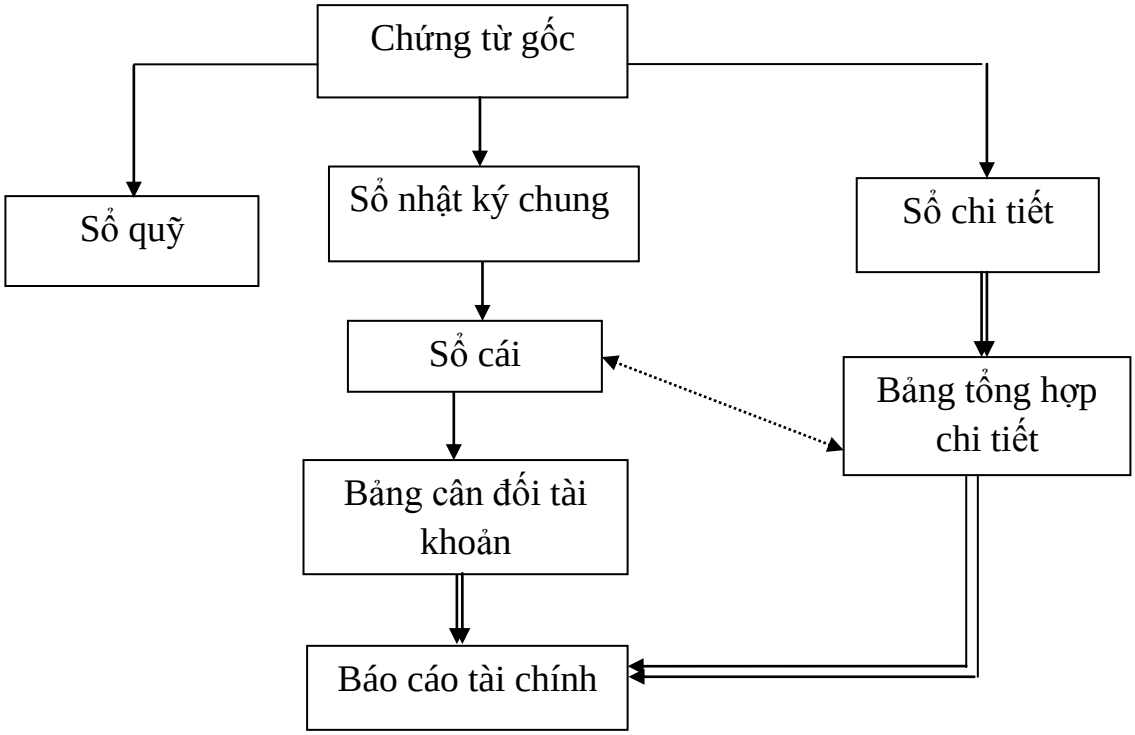

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: ⟶

Ghi định kỳ: ⟹

Kiểm tra đối chiếu: ⟷

Sơ đồ 2.3. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

2.1.4.4.Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán

Báo cáo tài chính của công ty được lập theo mẫu quy định của Bộ tài chính. Cuối mỗi năm, kế toán tiến hành lập các Báo cáo tài chính bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Thuyết minh báo cáo tài chính
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát.

2.2.1.Kế toán doanh thu bán hàng tại công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát

2.2.1.1.Nội dung doanh thu bán hàng của công ty

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát là công ty thương mại chuyên kinh doanh vật liệu như sắt, thép, inox … và một số mặt hàng khác.

2.2.1.2.Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy báo Nợ, giấy báo Có của ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

2.2.1.3.Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- Các tài khoản khác có liên quan như TK111, TK112, TK131…

2.2.1.4.Quy trình hạch toán

Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng tại công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát được khái quát qua sơ đồ sau:

Sơ đồ 2.4. Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

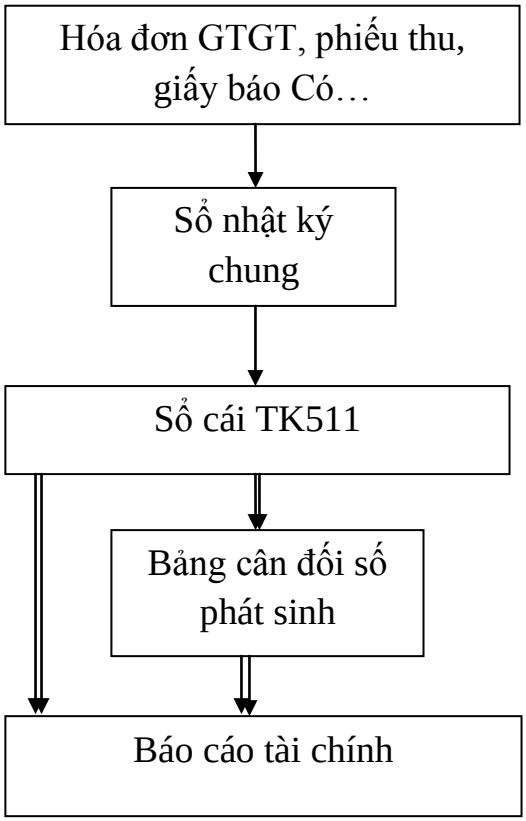

Ghi chú:

Ghi hằng ngày: ⟶

Ghi định kỳ: ⟹

Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ như hóa đơn GTGT, phiếu thu, giấy báo Có… kế toán ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến bán hàng vào sổ Nhật ký chung, từ sổ nhật ký chung vào sổ cái TK511 và các tài khoản liên quan.

Cuối tháng, từ số liệu trên sổ cái kế toán tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh

2.2.1.5.Ví dụ minh họa

- **Ví dụ 1:** Ngày 09/12/2012 Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát bán cho công ty TNHH Minh Tân 1.015kg thép lá, đơn giá chưa thuế GTGT 10% là 26.000/kg, giá vốn 22.145.270. Chưa thu tiền

✓ Kế toán định khoản:

Nợ TK632: 22.145.270

Có TK156: 22.145.270

Nợ TK131: 29.029.000

Có TK511: 26.390.000

Có TK3331: 2.639.000

- ✓ Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 000637 kế toán ghi bút toán phản ánh doanh thu của nghiệp vụ trên vào sổ nhật ký chung từ đó vào sổ cái TK511.

- ➢ **Ví dụ 2:** Ngày 17/12/2012 Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát bán cho Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Sao Việt 1.325kg thép góc, đơn giá chưa thuế là 27.500/kg, giá vốn là 34.787.875. Đã thu bằng tiền gửi ngân hàng.

- ✓ Kế toán định khoản:

Nợ TK632: 34.787.875

Có TK156: 34.787.875

Nợ TK112: 40.081.250

Có TK511: 36.437.500

Có TK3331: 3.643.750

- ✓ Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 000653 và giấy báo Có của ngân hàng kế toán ghi bút toán phản ánh doanh thu của nghiệp vụ trên vào sổ nhật ký chung từ đó vào sổ cái TK511.

HÓA ĐƠN **GIÁ TRỊ GIA TĂNG** Liên 3: Nội bộ Ngày 09 tháng 12 năm 2012	Mẫu số: 01 GTKT3/001 HD/12T 000637

Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát ……
Địa chỉ: Tổ 91, khu 6, Cẩm Phả, Quảng Ninh …….
Số tài khoản: 44110000382137…….....
Điện thoại: …….
Mã số thuế: 5701423027……

Họ tên người mua hàng: ……
Tên đơn vị: Công ty TNHH Minh Tân…….. ……
Địa chỉ: Số 25, Trần Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh ……..
Số tài khoản: 21010000346708 ……..
Hình thức thanh toán: MST: 570009233 ……

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3
1	Thép lá	Kg	1.015	26.000	26.390.000
					Cộng tiền hàng: 26.390.000
					Tiền thuế GTGT: 2.639.000
					Tổng cộng tiền thanh toán: 29.029.000

Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi chín triệu, không trăm hai mươi chín nghìn đồng chẵn./

Người mua hàng	Người bán hàng	Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

HÓA ĐƠN **GIÁ TRỊ GIA TĂNG** Liên 3: Nội bộ Ngày 17 tháng 12 năm 2012	Mẫu số: 01 GTKT3/001 HD/12S 000653

Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát ……

Địa chỉ: Tổ 91, khu 6, Cẩm Phả, Quảng Ninh ……

Số tài khoản: 44110000382137……..

Điện thoại: ……

Mã số thuế: 5701423027……

Họ tên người mua hàng: ……

Tên đơn vị: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Sao Việt…… **...**

Địa chỉ: Số 13, Hồng Hà, Quảng Ninh ……

Số tài khoản: 2104000035792 ……

Hình thức thanh toán: MST: 5700042388……

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3
1	Thép góc	Kg	1.325	27.500	36.437.500
				Cộng tiền hàng:	36.437.500
				Tiền thuế GTGT:	3.643.750
				Tổng cộng tiền thanh toán:	40.081.250

Số tiền viết bằng chữ: Bốn mươi triệu, không trăm tám mươi mốt nghìn, hai trăm năm mươi đồng chẵn./

Người mua hàng	Người bán hàng	Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN CẨM PHẢ

Mã GDV: CTVA

Mã KH: 18280

Số: 1228

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 18/12/2012

Kính gửi: Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát

Hôm nay, chúng tôi xin thông báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung sau:

Số tài khoản ghi Có: 44110000382137

Số tiền bằng số: 40.081.250

Viết bằng chữ: Bốn mươi triệu, không trăm tám mươi mốt nghìn, hai trăm năm mươi đồng chẵn.

Nội dung: Công ty Sao Việt trả tiền hàng.

GIAO DỊCH VIÊN **KIỂM SOÁT**

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát
Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Mẫu S03a - DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm: 2012

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			……..			
			Phát sinh Tháng 12			
09/12	PX524	09/12	Bán hàng cho CTy Minh Tân - Giá vốn	632 156	22.145.270	 22.145.270
09/12	HD000637	09/12	- Giá bán	131 511 3331	29.029.000	 26.390.000 2.639.000
17/12	PX562	17/12	Bán hàng cho CTy Sao Việt - Giá vốn	632 156	34.787.875	 34.787.875
17/12	HD000653	17/12	- Giá bán	112 511 3331	40.081.250	 36.437.500 3.643.750
21/12	PX593	21/12	Bán hàng cho khách lẻ - Giá vốn	632 156	1.327.320	 1.327.320
21/12	HD000712	21/12	- Giá bán	111 511 3331	1.756.250	 1.596.591 159.659
			…….			
			Cộng phát sinh cả năm		**32.160.600.320**	**32.160.600.320**

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát
Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Mẫu S03b - DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm: 2012

Tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: 511

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/Ư	Số tiền	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Phát sinh trong Tháng 12			
			……..			
09/12	HD000637	09/12	Bán hàng cho cty Minh Tân	131		26.390.000
17/12	HD000653	17/12	Bán hàng cho CTy Sao Việt	112		36.437.500
21/12	HD000712	21/12	Bán hàng cho khách lẻ	111		1.756.250
			…….			
31/12	PKT89/12	31/12	Kết chuyển doanh thu	911	1.389.741.376	
			Cộng phát sinh Tháng 12		**1.389.741.376**	**1.389.741.376**

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGƯỜI GHI SỔ	KẾ TOÁN RƯỞNG	GIÁM ĐỐC
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán tại công ty Cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát

2.2.2.1.Nội dung của giá vốn hàng bán tại công ty

Giá vốn hàng bán tại công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát là trị giá của số hàng hóa xuất bán trong kỳ.

2.2.2.2.Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu xuất kho

2.2.2.3.Tài khoản sử dụng

Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán

2.2.2.4.Quy trình hạch toán

Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát được khái quát qua sơ đồ sau:

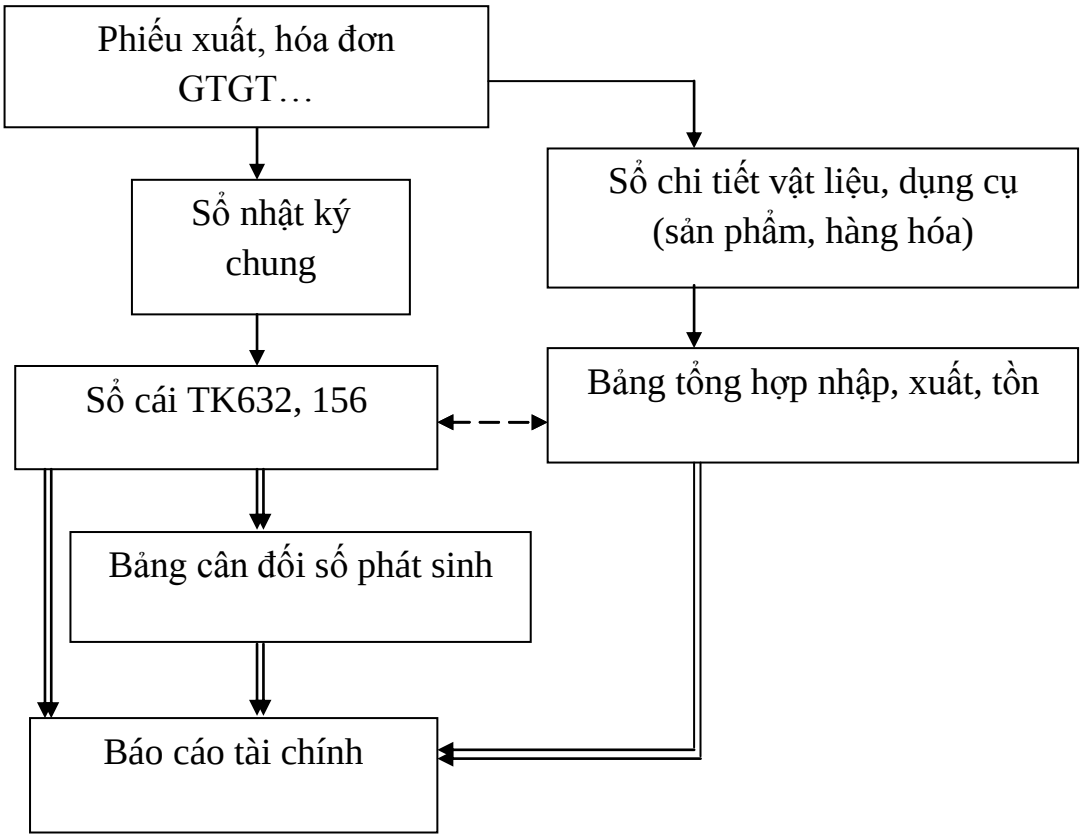

Ghi chú:

Ghi hằng ngày: ⟶

Ghi định kỳ: ⟹

Kiểm tra, đối chiếu: ←– –→

Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán

Hằng ngày, căn cứ vào phiếu xuất kho, hóa đơn GTGT và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép bút toán giá vốn của nghiệp vụ bán hàng vào sổ nhật ký chung. Từ sổ nhật ký chung, kế toán ghi chép nghiệp vụ vào sổ ái TK632, TK156… Đồng thời ghi vào sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa). Từ sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa), kế toán ghi chép vào bảng tổng hợp chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa.

Cuối tháng, kế toán đối chiếu số liệu trên sổ cái TK156 với bảng tổng hợp chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa. Số liệu trên sổ cái TK632 và TK156 được dùng để lập bảng cân đối số phát sinh.

2.2.2.5.Ví dụ minh họa

➢ **Ví dụ 1:** Ngày 09/12/2012 Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát bán cho công ty TNHH Minh Tân 1.015kg thép lá, đơn giá chưa thuế GTGT 10% là 26.000/kg, giá vốn 22.145.270. Chưa thu tiền

✓ Kế toán định khoản:

Nợ TK632: 22.145.270

Có TK156: 22.145.270

Nợ TK131: 29.029.000

Có TK511: 26.390.000

Có TK3331: 2.639.000

✓ Căn cứ vào phiếu xuất kho số 524 kế toán ghi bút toán phản ánh giá vốn của nghiệp vụ trên vào sổ nhật ký chung từ đó vào sổ cái TK632.

➢ **Ví dụ 2:** Ngày 17/12/2012 Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát bán cho Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Sao Việt 1.325kg thép góc, đơn giá chưa thuế là 27.500/kg, giá vốn là 34.787.875. Đã thu bằng tiền gửi ngân hàng.

✓ Kế toán định khoản:

Nợ TK632: 34.787.875

Có TK156: 34.787.875

Nợ TK112: 40.081.250

Có TK511: 36.437.500

Có TK3331: 3.643.750

✓ Căn cứ vào phiếu xuất kho số 562 kế toán ghi bút toán phản ánh giá vốn của nghiệp vụ trên vào sổ nhật ký chung từ đó vào sổ cái TK632.

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát
Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Mẫu 02 - VT
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 09 tháng 12 năm 2012

Số: PX524/12

Họ và tên người nhận hàng: Chị Nguyễn Thị Ngọc

Bộ phận: Phòng kinh doanh

Lý do xuất: Xuất bán cho công ty TNHH Minh Tân

Xuất tại: Kho hàng hóa

STT	Mã HH	Tên, nhãn hiệu, quy cách phẩm chất	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	T150x20SS300	Thép lá	Kg	1.015	1.015	21.818	22.145.270

Số chứng từ gốc kèm theo: 01 HĐGTGT

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Hai mươi hai triệu, một trăm bốn mươi năm nghìn, hai trăm bảy mươi đồng./

Ngày 09 tháng 12 năm 2012

Người lập phiếu	Người giao hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

PHIẾU XUẤT KHO

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát — Mẫu 02 - VT

Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh — (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

Ngày 17 tháng 12 năm 2012

Số: PX623/12

Họ và tên người nhận hàng: Anh Phạm Văn Thanh

Bộ phận: Phòng kinh doanh

Lý do xuất: Xuất bán cho công ty cổ phần tư vấn xây dựng Sao Việt

Xuất tại: Kho hàng hóa

STT	Mã HH	Tên, nhãn hiệu, quy cách phẩm chất	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	T150x20SS300	Thép góc	Kg	1.320	1.325	26.255	34.787.875

Số chứng từ gốc kèm theo: 01 HĐGTGT

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Ba mươi tư triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, tám trăm bảy mươi năm đồng./

Ngày 17 tháng 12 năm 2012

Người lập phiếu	Người giao hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát
Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Mẫu S03a - DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm: 2012

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			…….			
			Phát sinh Tháng 12			
			…….			
09/12	PX524	09/12	Bán hàng cho CTy Minh Tân - Giá vốn	632 156	22.145.270	 22.145.270
09/12	HD000637	09/12	- Giá bán	131 511 3331	29.029.000	 26.390.000 2.639.000
17/12	PX562	17/12	Bán hàng cho CTy Sao Việt - Giá vốn	632 156	34.787.875	 34.787.875
17/12	HD000653	17/12	- Giá bán	112 511 3331	40.081.250	 36.437.500 3.643.750
21/12	PX593	21/12	Bán hàng cho khách lẻ - Giá vốn	632 156	1.327.320	 1.327.320
21/12	HD000712	21/12	- Giá bán	111 511 3331	1.756.250	 1.596.591 159.659
			…….			
			Cộng phát sinh cả năm		**32.160.600.320**	**32.160.600.320**

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát
Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Mẫu S03b - DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm: 2012

Tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/Ư	Số tiền	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Phát sinh trong Tháng 12			
			……..			
09/12	PX523/12	09/12	Bán hàng cho CTy Minh Tân	156	22.145.270	
17/12	PX562	17/02	Bán hàng cho công ty Sao Việt	156	34.787.875	
21/02	PX593	21/02	Bán hàng cho khách lẻ	156	1.327.320	
			…….			
31/12	PKT90/12	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán			874.952.630
			Cộng phát sinh Tháng 12		**874.952.630**	**874.952.630**

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGƯỜI GHI SỔ	KẾ TOÁN RƯỞNG	GIÁM ĐỐC
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.3.Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tại công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát

2.2.3.1.Nội dung chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng tại công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát bao gồm các khoản chi phí thực tế phát sinh trong quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa bao gồm chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm , chi phí bằng tiền khác…

Chi phí quản lý doanh nghiệp tại công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát bao gồm các khoản chi phí quản lý chung như lương nhân viên bộ phận quản lý, chi phí vật liệu, dụng cụ, khấu hao TSCĐ dùng cho bộ phận QLDN, chi phí dịch vụ mua ngoài…

2.2.3.2.Chứng từ sử dụng

- Phiếu chi, giấy báo Nợ
- Phiếu xuất kho
- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- Bảng tính và phân bổ khấu hao
- Hóa đơn GTGT…

2.2.3.3.Tài khoản sử dụng

Tài khoản 641- Chi phí bán hàng

Tài khoản 642- Chi phí quản lý doanh nghiệp

2.2.3.4.Quy trình hạch toán

Quy trình hạch toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp của công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát được khái quát qua sơ đồ sau:

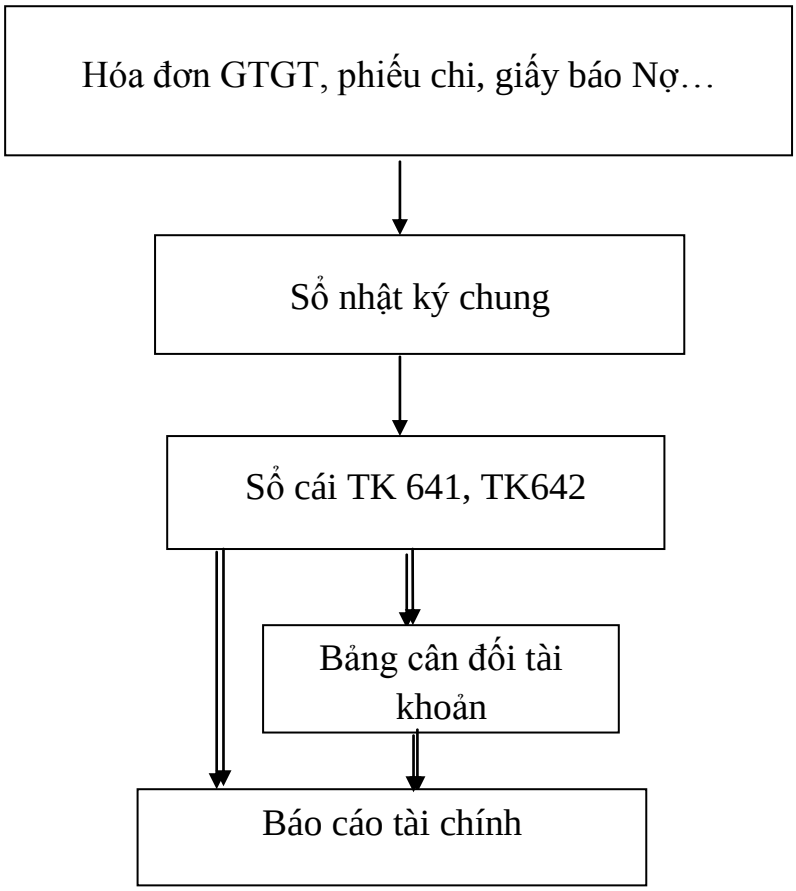

Ghi chú:

Ghi hằng ngày: ⟶

Ghi định kỳ: ⟹

Sơ đồ 2.6: Quy trình hạch toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý

2.2.3.5.Ví dụ minh họa

➢ **Ví dụ 1:** Ngày 31/12/2012 trả lương nhân viên bán hàng tháng

Kế toán đinh khoản:

Nợ TK641: 43.881.760

Có TK334: 43.881.760

- Căn cứ vào hóa đơn BTTLT12 kế toán lập phiếu chi số 213/12 . Sau đó, kế toán ghi chép nghiệp vụ này vào sổ nhật ký chung và từ sổ nhật ký chung kế toán vào sổ cái TK641

➢ **Ví dụ 2:** Ngày 06/12/2012 Công ty chi tiền mặt cho chị Nguyễn Thị Hoa đi tiếp khách với số tiền 8.500.000 đồng (chưa thuế GTGT 10%).

Kế toán định khoản:

Nợ TK642: 8.500.000

Nợ TK133: 850.000

Có TK111: 9.350.000

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 000630 kế toán lập phiếu chi PC/229/12 . Sau đó, kế toán ghi chép nghiệp vụ này vào sổ nhật ký chung và từ sổ nhật ký chung kế toán vào sổ cái TK642.

➢ **Ví dụ 3:** Ngày 17/12/2012 chi tiền mua giấy photo dùng tại phòng kế toán, số tiền 250.000, đã trả bằng tiền mặt.

Kế toán định khoản:

Nợ TK642: 250.000

Có TK111: 250.000

Kế toán lập phiếu chi số 251/12 . Sau đó, kế toán ghi chép nghiệp vụ này vào sổ nhật ký chung và từ sổ nhật ký chung kế toán vào sổ cái TK642

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát
Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Mẫu S02TT
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)
Phiếu số: PC213/12
Nợ: 641
Có: 111

PHIẾU CHI

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Họ và tên người nhận tiền: Bộ phận bán hàng

Địa chỉ:

Lý do chi: Thanh toán lương nhân viên bán hàng

Số tiền: 43.881.760

Viết bằng chữ: Bốn mươi ba triệu, tám trăm tám mươi mốt nghìn, bảy trăm sáu mươi đồng chẵn.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Thủ quỹ**	**Người lập phiếu**	**Người nhận tiền**
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

BẢNG THANHH TOÁN LƯƠNG

Tháng 12 năm 2012

STT	Họ tên	Bậc lương	Tiền lương cơ bản	Lương ngày	Lương thời gian		Phụ cấp	Tổng cộng	Các khoản giảm trừ			Thực lĩnh
					Ngày	Tiền			BHXH 7%	BHYT 1,5%	BHTN 1%	
	Bộ phận QL											
1	Cao Minh Dũng	4.51	4.584.300	183.372	25	4.584.300	2.000.000	6.584.300	320.901	68.765	45.843	6.148.791
2	Nguyễn Văn Hoàng	3.58	3.613.400	144.536	24	3.468.864	1.500.000	4.968.864	252.938	`54.201	36.134	4.625.591
3	Phạm Thị Dịu	3.2	2.336.000	93.440	25	2.336.000	1.200.000	3.536.000	163.520	35.040	23.360	3.314.080
	…..	…	…..	….	…	…..	……	……	……	…	…..	…..
	Cộng		**22.950.600**			**21.547.960**	**4.700.000**	**26.247.960**	**1.606.542**	**344.259**	**229.506**	**24.067.653**
	Bộ phận BH											
4	Lê Thu Minh	2.96	2.160.000	86.400	24	2.073.600	1.000.000	3.073.600	151.200	32.400	21.600	2.868.400
5	Nguyễn Thị Hoa	2.96	2.160.000	86.400	24	2.073.600	1.000.000	3.073.600	151.200	32.400	21.600	2.868.400
…	………..	…..	……..	……	….	….	…..	…..	……	….	…	…….
	Cộng		**27.732.450**			**25.134.865**	**5.300.000**	**30.434.856**	**1.941.272**	**414.987**	**277.325**	**27.800.282**
	Tổng cộng		**50.633.650**			**46.682.825**	**10.000.000**	**56.682.825**	**3,547.814**	**760.246**	**506.831**	**51.867.935**

HÓA ĐƠN **GIÁ TRỊ GIA TĂNG** Liên 2: Giao cho khách hàng Ngày 06 tháng 12 năm 2012	Mẫu số: 01 GTKT3/001 HD/12S 000630

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Lepont……..……

Địa chỉ: 12, Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh……

Số tài khoản:……

Điện thoại:……MST: 57002584119……

Họ tên người mua hàng: …….

Tên đơn vị: Công ty Cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát……

Địa chỉ: Tổ 91, Khu 6, Cẩm Phả, Quảng Ninh ……

Số tài khoản: 44110000382137 ……

Hình thức thanh toán: MST: 5701423027 ……

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3
1	Chi tiếp khách				8.500.000
					Cộng tiền hàng: 8.500.000
					Tiền thuế GTGT: 850.000
					Tổng cộng tiền thanh toán: 9.350.000

Số tiền viết bằng chữ: Chín triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn./

Người mua hàng	Người bán hàng	Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát
Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Mẫu S02-TT
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

Phiếu số: PC229/12
Nợ: 642
Có: 111

PHIẾU CHI

Ngày 06 tháng 12 năm 2012

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Hương
Địa chỉ: Số 52, Đông Thịnh
Lý do chi: Chi tiếp khách
Số tiền: 9.350.000
Viết bằng chữ: chín triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.
Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 06 tháng 12 năm 2012

Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Thủ quỹ**	**Người lập phiếu**	**Người nhận tiền**
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát
Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Mẫu số 02-TT
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)
Phiếu số: PC251/12
Nợ: 642
Có: 111

PHIẾU CHI

Ngày 17 tháng 12 năm 2012

Họ và tên người nhận tiền: Phạm Thị Vân Anh

Địa chỉ: Số 18, Cẩm Đông

Lý do chi: Mua giấy photo

Số tiền: 250.000

Viết bằng chữ: Hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 17 tháng 12 năm 2012

Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Thủ quỹ**	**Người lập phiếu**	**Người nhận tiền**
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát

Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Mẫu S03a - DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm: 2012

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			……			
			Phát sinh Tháng 12			
			……			
30/11	BTTLT11	30/11	Trả lương nhân viên bán hàng	641 334	27.800.282	 27.800.282
06/12	PC229/12	06/12	Chi tiếp khách	642 111	8.500.000	 8.500.000
17/12		17/12	Chi tiền mua giấy phô tô	642 111	250.000	 250.000
			…….			
			Cộng phát sinh cả năm		**32.160.600.320**	**32.160.600.320**

Ngày 31tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát

Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Mẫu S03b - DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm: 2012

Tài khoản: Chi phí bán hàng

Số hiệu: 641

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/Ư	Số tiền	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Phát sinh trong Tháng 12			
			……			
30/11	BTTLT11	30/11	Trả lương nhân viên bán hàng	334	27.800.282	
30/11	BTTLT11	30/11	BH tính vào chi phí	338	4.411.313	
31/12	PKT90/12	31/12	K/c chi phí bán hàng	911		195.452.924
			Công phát sinh Tháng 12		**195.452.924**	**195.452.924**

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGƯỜI GHI SỔ (Ký, họ tên)

KẾ TOÁN RƯỞNG (Ký, họ tên)

GIÁM ĐỐC (Ký, họ tên, đóng dấu)

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát

Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Mẫu S03b - DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm: 2012

Tài khoản: Chi phí quản lý doanh nghiệp

Số hiệu: 642

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/Ư	Số tiền	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Phát sinh Tháng 12			
			……..			
06/12	PC229/12	06/12	Chi tiếp khách	111	8.500.000	
17/12	PC235/12	17/12	Chi tiền mua giấy phô tô	111	250.000	
31/12	PC251/12	31/12	Chi phí dịch vụ mua ngoài	111	1.750.840	
			……			
31/12	PKT90/12	31/12	Kết chuyển chi phí QLDN			217.448.977
			Cộng phát sinh Tháng 12		**217.448.977**	**217.448.977**

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGƯỜI GHI SỔ	KẾ TOÁN RƯỞNG	GIÁM ĐỐC
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.4.Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát

2.2.4.1.Nội dung doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

Tại công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát, doanh thu hoạt động tài chính gồm có lãi tiền gửi ngân hàng.

Chi phí tài chính bao gồm có lãi tiền vay.

2.2.4.2.Chứng từ sư dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy báo Nợ, giấy báo Có
- Các chứng từ có liên quan khác…

2.2.4.3.Tài khoản sử dụng

TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

TK 635 – Chi phí tài chính

2.2.4.4.Quy trình hạch toán

Quy trình hoạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát được khái quát qua sơ đồ sau:

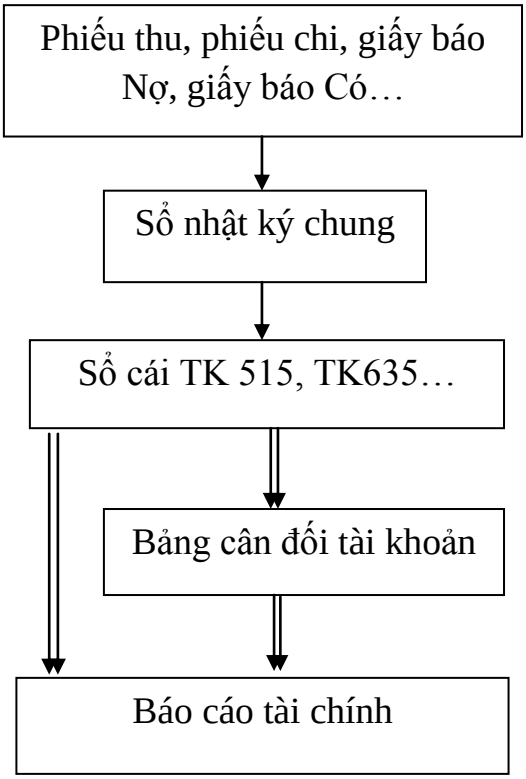

Ghi chú:

Ghi hằng ngày: ⟶

Ghi định kỳ: ⟹

Sơ đồ 2.7: Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

Hằng ngày, căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi, giấy báo Nợ, giấy báo Có… kế toán ghi chép các nghiệp vụ liên quan đến doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính vào sổ nhật ký chung, từ sổ nhật ký chung kế toán vào sổ cá của các tài khoản có liên quan.

Cuối tháng, số liệu trên sổ cái các tài khoản đó được phản ánh vào bảng cân đối số phát sinh.

Trong năm 2012, Công ty không phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến tài khoản 635 – Chi phí tài chính

2.2.4.5.Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Ngày 28/12/2012, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn trả lãi tiền gửi tháng 12. Số tiền là 415.630 đồng.

Kế toán định khoản:

Nợ TK112: 415.630

Có TK515: 415.630

Căn cứ vào giấy báo Có ngày 28/12/2012 của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn kế toán ghi chép nghiệp vụ trên vào sổ nhật ký chung, từ sổ nhật ký chung kế toán vào sổ cái TK515.

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Mã GDV: BATCH

Mã KH: 10375

Số GD: 0

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 28/12/2012

Kính gửi: Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát

Hôm nay, chúng tôi xin thông báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung sau:

Số tài khoản ghi Có: 44110000382137

Số tiền bằng số: 415.630

Viết bằng chữ: (+) Bốn trăm mười năm nghìn, sáu trăm ba mươi đồng.

Nội dung: ## Lãi nhập vốn ##

GIAO DỊCH VIÊN **KIỂM SOÁT**

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát
Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Mẫu S03a - DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm: 2012

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			……			
			Phát sinh Tháng 12			
			……			
09/12	PX524	09/12	Bán hàng cho CTy Minh Tân			
			- Giá vốn	632	22.145.270	
				156		22.145.270
09/12	HD000637	09/12	- Giá bán	131	29.029.000	
				511		26.390.000
				3331		2.639.000
			…….			
28/12	GBC28/12	28/12	Ngân hàng trả lãi T12	112	415.630	
				515		415.630
06/12	PC229/12	06/12	Chi tiếp khách	642	8.500.000	
				133	850.000	
				111		9.350.000
			…….			
			Cộng phát sinh cả năm		**32.160.600.320**	**32.160.600.320**

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát
Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Mẫu S03b - DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm: 2012

Tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu: 515

Đơn vị tính: đồng

`NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/Ư	Số tiền	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Phát sinh trong Tháng 12			
28/11	GBC28/11	28/11	Ngân hàng trả lãi T11	112		298.162
28/12	GBC28/12	28/12	Ngân hàng trả lãi T12	112		315.630
			…….			
31/12	PKT89/12	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	818.653	
			Cộng phát sinh Tháng 12		**818.653**	**818.653**

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGƯỜI GHI SỔ	KẾ TOÁN RƯỞNG	GIÁM ĐỐC
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.5. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác tại công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát

2.2.5.1.Nội dung thu nhập khác và chi phí khác

Tại công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát thu nhập khác bao gồm thu nhập từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ…

Chi phí khác là các chi phí phát sinh trong quá trình thanh lý nhượng bán TSCĐ…

2.2.5.2.Chứng từ sử dụng

- Biên bản thanh lý, nhượng bán TSCĐ
- Phiếu thu, phiếu chi
- Hóa đơn GTGT…

2.2.5.3.Tài khoản sử dụng

Tài khoản 711- Thu nhập khác

Tài khoản 811- Chi phí khác

2.2.5.4.Quy trình hạch toán

Quy trình hạch toán thu nhập khác và chi phí khác tại công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát được khái quát qua sơ đồ sau:

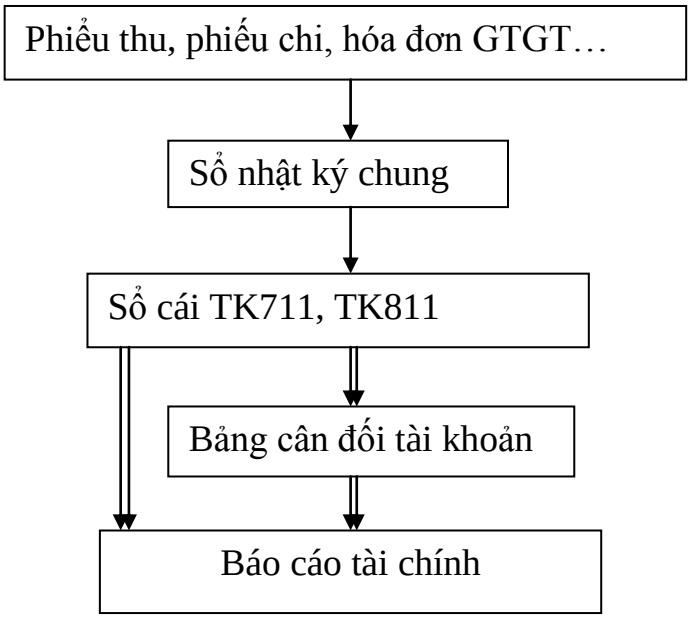

Ghi chú:

Ghi hằng ngày: ⟶

Ghi định kỳ: ⟹

Sơ đồ 2.8: Quy trình hạch toán thu nhập khác và chi phí khác

Hằng ngày, căn cứ vào các nghiệp vụ có liên quan đến thu nhập khác, chi phí khác, kế toán ghi chép các nghiệp đó vào sổ nhật ký chung, từ sổ nhật ký chung kế toán vào sổ cá của các tài khoản có liên quan.

Cuối tháng, số liệu trên sổ cái các tài khoản đó được phản ánh vào bảng cân đối số phát sinh.

2.2.5.5.Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Ngày 30/12/2011, Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát tiến hành nhượng bán máy in DNP A1 có nguyên giá là 25.000.000, đã trích khấu hao được 5 năm, giá trị còn lại của TSCĐ trên là 6.770.833. Công ty đã bán chiếc máy trên với giá 5.500.000 đồng cho bà Nguyễn Hải Yến, đã thu bằng tiền mặt.

Kế toán định khoản:

+ Nợ TK214: 18.229.167

  Nợ TK811: 6.770.833

  Có TK211: 25.000.000

+ Nợ TK111: 5.500.000

  Có TK711: 5.000.000

  Có TK3331: 500.000

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 000725 kế toán lập phiếu kế toán để tiến hành xóa sổ TSCĐ, lập phiếu thu số 429, kế toán ghi chép nghiệp vụ trên vào sổ nhật ký chung, từ sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK711, sổ cái TK811.

HÓA ĐƠN **GIÁ TRỊ GIA TĂNG** Liên 3: Nội bộ Ngày 30 tháng 12 năm 2012	Mẫu số: 01 GTKT3/001 HD/12H 000725

Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát.....

Địa chỉ: Tổ 91, Khu 6, Cẩm Phả, Quảng Ninh .....

Số tài khoản: 44110000382137.....

Điện thoại:.....MST: 5701423027.....

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Hải Yến.....

Tên đơn vị: .....Địa chỉ: Cẩm Phả, Quảng Ninh.....

Số tài khoản: .....

Hình thức thanh toán: Tiền mặt..... .....

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3
1	Máy in	Cái	1	5.000.000	5.000.000
					Cộng tiền hàng: 5.000.000
					Tiền thuế GTGT: 500.000
					Tổng cộng tiền thanh toán: 5.500.000

Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn./

Người mua hàng	Người bán hàng	Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Công Ty Cổ Phần Vật Tư Kim Khí Kim Long Phát

Tổ 91, khu 6, Cẩm Phả, Quảng Ninh

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 12 năm 2012

Số 88/12

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền	Ghi chú
	Xóa sổ TSCĐ	214	211	18.229.167	
		811	211	6.770.833	
	Cộng			**25.000.000**	

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát
Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Mẫu 01- TT
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

Liên số: 1
Số phiếu: PT429/12
Nợ: 111
Có: 711
Có: 3331

PHIẾU THU

Ngày 30/12/2012

Người nộp: Nguyễn Hải Yến

Địa chỉ: Cẩm Phả, Quảng Ninh

Về khoản: Thu tiền thanh lý TSCĐ ngày 30/12/2012

Số tiền: 5.500.000VND

Bằng chữ: Năm triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : Năm triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn.

Ngày 30 tháng 12 năm 2012

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát
Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Mẫu S03a - DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm: 2012

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			……			
			Phát sinh Tháng 12			
			……			
30/12	HĐ000725	30/12	- Nhượng bán TSCĐ	214 811 211	18.229.167 6.770.833	 25.000.000
			- Thu từ nhượng bán	111 711 3331	5.500.000	 5.000.000 500.000
06/12	PC229/12	06/12	Chi tiếp khách	642 133 111	8.500.000 850.000	 9.350.000
			…….			
			Cộng phát sinh cả năm		**32.160.600.320**	**32.160.600.320**

Ngày 31tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát

Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Mẫu S03b - DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm: 2012

Tài khoản: Thu nhập khác

Số hiệu: 711

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/Ư	Số tiền	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Phát sinh trong Tháng 12			
			……..			
30/12	PT429	30/12	Thu từ nhượng bán TSCĐ	111		5.000.000
31/12	PKT89/12	31/12	Kết chuyển thu nhập khác	911	10.030.000	
			Cộng phát sinh Tháng 12		**10.030.000**	**10.030.000**

Ngày 31tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát

Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Mẫu S03b - DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm: 2012

Tài khoản: Chi phí khác

Số hiệu: 811

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/Ư	Số tiền	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Phát sinh trong Tháng 12			
			……..			
30/12	PKT88/12	30/12	GTCL của TSCĐ	211	6.770.833	
31/12	PKT90/12	31/12	Kết chuyển chi phí khác	911		18.762.082
			Cộng phát sinh trong Tháng 12		**18.762.082**	**18.762.082**

Ngày 31tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.6.Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát

2.2.6.1.Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán

2.2.6.2.Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 911- Xác định kết quả kinh doanh
- Tài khoản 821- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
- Tài khoản 421- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Chi tiết : TK4211 – Lợi nhuận chưa phân phối năm trước

TK4212 – Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay

2.2.6.3.Quy trình hạch toán

Cuối quý, kế toán lập các Phiếu kế toán kết chuyển doanh thu, chi phí sang tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh.

Căn cứ vào các phiếu kế toán, các nghiệp vụ được ghi chép vào sổ nhật ký chung, từ sổ nhật ký chung vào sổ cái các tài khoản có liên quan. Số liệu trên sổ cái của các tài khoản trên được phản ánh vào bảng cân đối số phát sinh.

Khái quát quy trình hạch toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát:

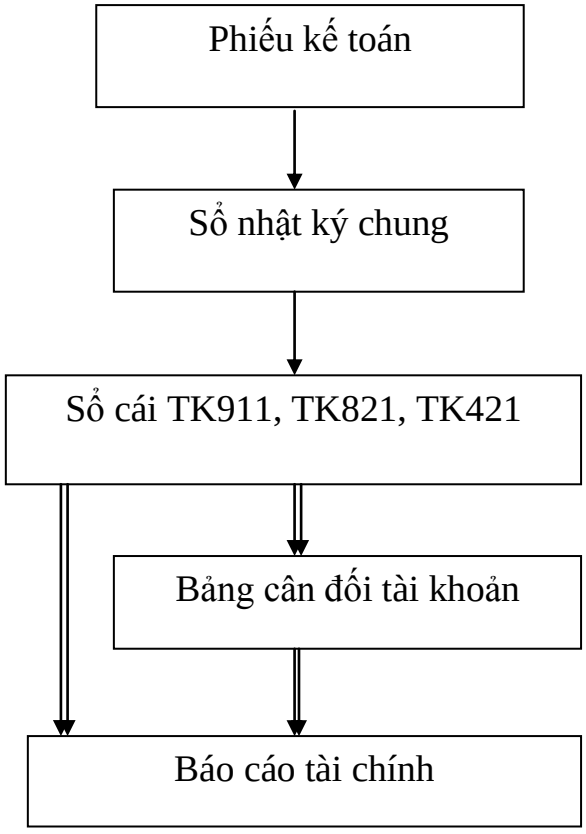

Ghi chú:

Ghi hằng ngày: ⟶

Ghi định kỳ: ⟹

Sơ đồ 2.9: Quy trình hạch toán xác định kết quả kinh doanh

2.2.6.4.Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Ngày 31/12/2012 công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát tiến hành kết chuyển doanh thu, chi phí sang tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh tháng 12 năm 2012.

Các bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí được khái quát qua sơ đồ sau:

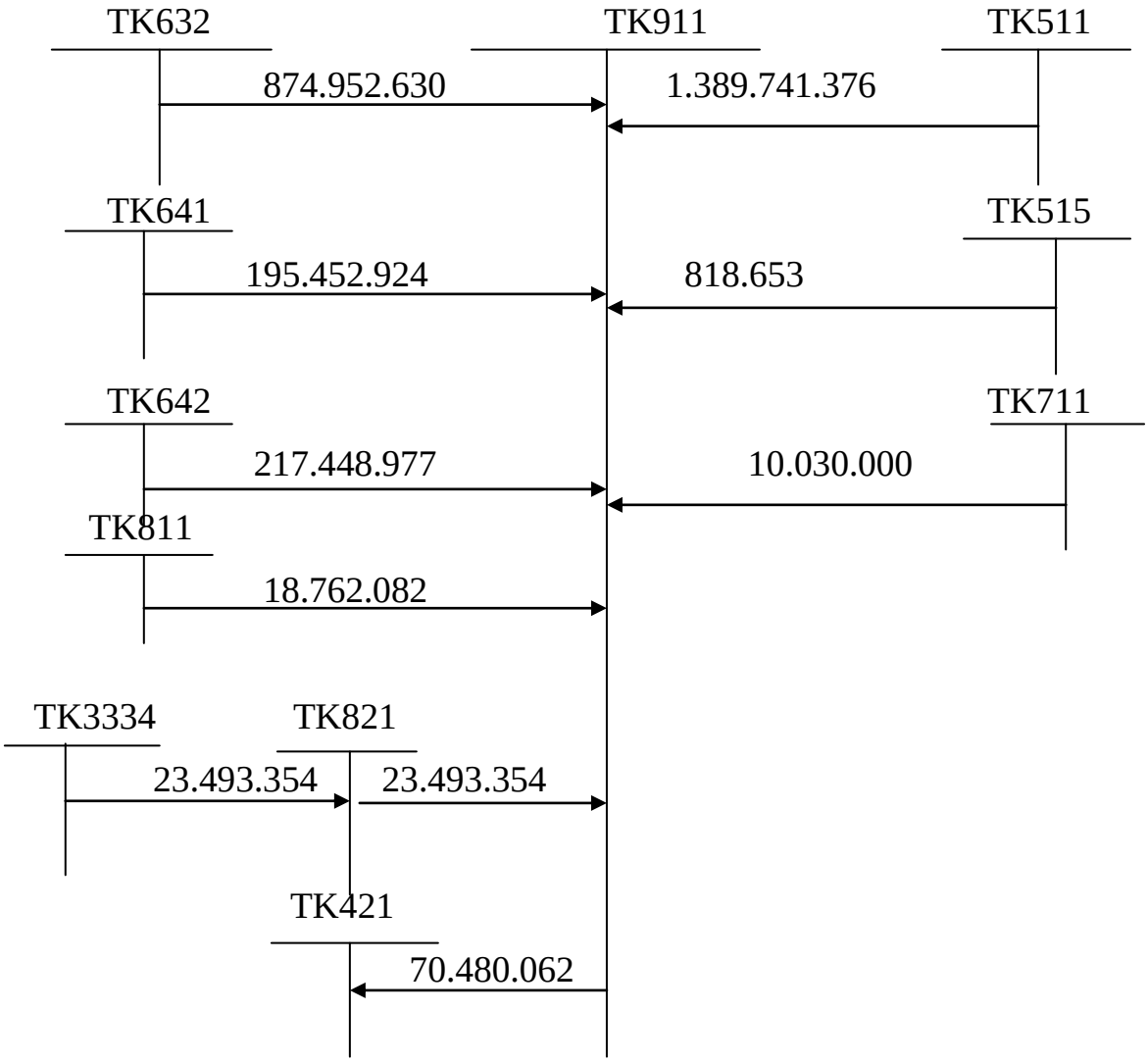

Cuối quý, kết toán lập phiếu kế toán số 89, 90. Căn cứ vào các phiếu kế toán trên, kế toán ghi chép vào sổ nhật ký chung, từ sổ nhật ký chung kế toán tiến hành ghi sổ cái các tài khoản liên quan. Số liệu trên sổ cái của các tài khoản trên được phản ánh vào bảng cân đối số phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KIM KHÍ KIM LONG PHÁT

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Số 89/12

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền	Ghi chú
	Kết chuyển doanh thu bán hàng, thu nhập khác	511	911	1.389.741.376	
		515	911	818.653	
		711	911	10.030.000	
	Cộng			**1.400.590.029**	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KIM KHÍ KIM LONG PHÁT

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Số 90/12

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền	Ghi chú
1	Kết chuyển giá vốn, chi phí bán hàng, chi phí quản lý DN, chi phí khác	911	632	874.952.630	
		911	641	195.452.924	
		911	642	217.448.977	
		911	811	18.762.082	
2	KC thuế TNDN	911	821	23.493.354	
3	KC lãi	911	421	70.480062	
	Cộng			**1.400.590.029**	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KIM KHÍ KIM LONG PHÁT

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Số 91/12

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền	Ghi chú
	Xác định thuế TNDN	821	334	23.493.354	
	Cộng			**23.493.354**	

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát

Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Mẫu S03a - DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm: 2012

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			……			
			Phát sinh Tháng 12			
			……			
31/12	PKT89/12	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng, thu nhập khác	511 515 711 911	1.389.741.376 818.653 10.030.000	 1.400.590.029
31/12	PKT90/12	31/12	Kết chuyển giá vốn, chi phí bán hàng, chi phí QLDN, chi phí khác	911 632 641 642 811 821 421	1.400.590.029	 874.952.630 195.452.924 217.448.977 18.762.082 23.492.354 70.480.062
31/12	PKT91/12	3112	Xác định thuế TNDN	821 3334	23.492.354	 23.492.354
			Cộng cả năm		**32.160.600.320**	**32.160.600.320**

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát

Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Mẫu S03b - DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm: 2012

Tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu: 911

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Phát sinh Tháng 12			
			…….			
31/12	PKT89/12	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng, thu nhập khác	511 515 711		1.389.741.376 818.653 10.030.000
31/12	PKT90/12	31/12	Kết chuyển giá vốn, chi phí bán hàng, chi phí QLDN, chi phí khác	632 641 642 811 821 421	874.952.630 195.452.924 217.448.977 18.762.082 23.492.354 70.480.062	
			Cộng phát sinh Tháng 12		**1.400.590.029**	**1.400.590.029**

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGƯỜI GHI SỔ	KẾ TOÁN RƯỞNG	GIÁM ĐỐC
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát

Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Mẫu S03b - DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm: 2012

Tài khoản: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Số hiệu: 821

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Phát sinh Tháng 12			
			……			
31/12	PKT90/12	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	23.492.354	
31/12	PKT91/12	31/12	Xác định thuế TNDN	3334		23.492.354
			Cộng phát sinh Tháng 12		**23.492.354**	**23.492.354**

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGƯỜI GHI SỔ	KẾ TOÁN RƯỞNG	GIÁM ĐỐC
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát

Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Mẫu S03b - DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm: 2012

Tài khoản: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Số hiệu: 421

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Dư đầu Tháng 12			**2.342.375**
			……..			
31/12	PKT90/12	31/12	Kết chuyển lãi sau thuế	911		70.480.062
			Cộng phát sinh		5.356.124	73.742.431
			Dư cuối Tháng 12			**70.728.682**

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGƯỜI GHI SỔ	KẾ TOÁN RƯỞNG	GIÁM ĐỐC
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG III: HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KIM KHÍ KIM LONG PHÁT

3.1.Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát.

3.1.1.Ưu điểm

Qua thời gian thực tập tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát, em đã hiểu biết thêm về thực tế tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp và có cơ hội đối chiếu thực tế với lí luận. Trong quá trình thực tập tại Công ty, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng có những ưu điểm sau:

Để đáp ứng được yêu cầu của quản lý công tác hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh công ty đã tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức kết hợp tập trung và phân tán tạo điều kiện cho việc kiểm tra và điều chỉnh kịp thời.

Công ty đã vận dụng hệ thống kế toán vào thực tế một cách linh hoạt, hình thức kế toán nhật ký chung mà công ty áp dụng trong công tác kế toán là hoàn toàn hợp lý và và phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty

3.1.2.Hạn chế

+Về việc thanh toán và hạch toán

Việc thanh toán thông qua hệ thống ngân hàng không được sử dụng một cách triệt để , nhiều khoản tiền lớn được thực hiện tại quỹ, điều này ảnh hưởng đến vấn đề an toàn tiền quỹ của công ty. Lượng tiền tại quỹ vẫn còn nhiều không đảm bảo khả nawg sinh lời.

+Về tổ chức bộ máy kế toán

Các nhân viên kế toán còn phải kiêm nhiệm nhiều phần hành kế toán, tuy có ưu điểm là thu gọn bộ máy kế toán, nhưng lại có nhược điểm là khó

khăn trong việc thực hiện các chế độ chính sách kế toán và không đảm bảo được tính chuyên môn hóa trong lao động, có thể làm giảm hiệu quả công việc.

+Về việc áp dụng máy vi tính trong công tác kế toán

Hiện nay, khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển, việc áp dụng công nghệ thông tin ngày càng nhiều, xong việc áp dụng công nghệ thông tin ở công ty vẫn còn hạn chế. Ở đây máy vi tính chưa thực sự được phát huy hết vai trò của nó, chỉ được sử dụng như một công cụ hỗ trợ các nhân viên kế toán để quá trình vào sổ không phải vào sổ sách giấy tờ mà qua bàn phím, thực chất công việc ở đây là hoàn toàn thủ công. Do đó khối lượng công việc nhiều, việc cung cấp báo cáo số liệu nhiều khi bị hạn chế.

+**Về việc áp dụng kế toán quản trị**

Hiện nay, hệ thống kế toán của Công ty vẫn chủ yếu về lĩnh vực kế toántài chính. Kế toán quản trị chưa được chú trọng, đội ngũ nhân viên kế toánchưa được phân công công việc rõ ràng, cụ thể thành hai nhánh là kế toán tàichính và kế toán quản trị. Do đó, các thông tin kế toán phục vụ cho các nhàquản trị công ty vẫn còn nhiều hạn chế. Để hệ thống kế toán của công ty có thểphát huy tốt nhất chức năng của mình thì việc tổ chức hệ thống kế toán này theo mô hình hỗn hợp, gồm hai phân hệ kế toán tài chính và kế toán quản trịtrong cùng một hệ thống kế toán là hết sức cần thiết.

+**Về chính sách chiết khấu thương mại**

Hiện tại, Công ty chưa có chính sách chiết khấu thương mại cho khách hàng khi mua với số lượng lớn. Điều này có thể sẽ ảnh hưởng tới tính cạnh tranh về sản phẩm của Công ty.

+ **Về quy trình luân chuyển chứng từ và hạch toán kế toán**

Về cơ bản, mọi chứng từ đều được luân chuyển giữa các phòng ban đúng theo trình tự. Tuy nhiên, giữa các phòng ban không có phiếu giao nhận chứng từ, vì thế khi xảy ra mất mát chứng từ thì không biết quy trách nhiệm cho ai để xử lý.

3.2.Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát

3.2.1.Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty.

Một doanh nghiệp hoạt động tốt hay không phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố. Nó không những là từ những nguyên nhân khách quan như những thay đổi từ thị trường, thị hiếu tiêu dùng , các chính sách của nhà nước... Mà còn phụ thuộc vào những yếu tố chủ quan phát sinh từ chính doanh nghiệp như bộ máy tổ chức quản lý, các định hướng và mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp mình. Từ đó đòi hỏi các nhà quản trị phải nắm bắt được thông tin, ra các quyết định chiến lược đúng đắn và phù hợp với tình hình thực tế, là người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Có thể nói phần lớn các quyết định của nhà quản trị đều được xây dựng trên cơ sở là nguồn số liệu của kế toán. Lợi nhuận luôn là chỉ tiêu mà các chủ doanh nghiệp quan tâm, nó cho biết hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả không và hiệu quả tới mức nào. Để đạt được lợi nhuận cao thì công ty không chỉ chú trọng vào tăng doanh thu mà còn phải kiểm soát chặt chẽ chi phí, và phải tính toán chính xác kết quả hoạt động kinh doanh. Bởi vậy, công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là vô cùng quan trọng. Nó ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả cuối cùng mà công ty đạt được. Mỗi Công ty đều có những hạn chế nhất định, nếu không khắc phục chúng thì sẽ ảnh hưởng theo hướng tiêu cực tới lợi nhuận của công ty.

Như đã nói ở trên, Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát cũng còn một số hạn chế nhất định. Vì thế, việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí vàxác định kết qủa kinh doanh tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát là hết sức cần thiết. Việc hoàn thiện này sẽ giúp cho Công ty hạch toán được đầy đủ và chi tiết hơn các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ, đồng thời lập đầy đủ sổ sách kế toán, qua đó cung cấp đầy đủ, chi tiết, kịp thời các thông tin cần thiết cho Ban quản lý của Công ty và các đối tượng

khác có liên quan.

3.2.2.Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.

3.2.2.1.Hoàn thiện hệ thống sổ chi tiết tại công ty Cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát.

Hệ thống sổ kế toán tại mỗi Công ty đều có vai trò hết sức quan trọng. Công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh nói riêng sẽ thực sự đạt hiệu quả khi có một hệ thống sổ sách phù hợp với quy mô và hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Từ đó, công tác kế toán mới có thể đáp ứng được yêu cầu cung cấp thông tin nhanh chóng và chính xác, giúp Ban lãnh đạo nắm được tình hình hoạt động của Công ty một cách đầy đủ và dễ dàng. Một hệ thống sổ sách đầy đủ phải bao gồm hệ thống sổ tổng hợp và hệ thống sổ chi tiết. Tuy nhiên, khi hạch toán doanh thu, chi phí công ty mới chỉ sử dụng hệ thống sổ tổng hợp. Để hoàn thiện hơn hệ thống sổ kế toán tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát, em nhận thấy công ty nên lập các Sổ chi tiết để thuận tiện cho việc theo dõi các khoản chi phí, doanh thu, đồng thời cũng nắm được tình hình tiêu thụ của từng sản phẩm, qua đó Ban lãnh đạo công ty sẽ có các chính sách, chiến lược đúng đắn hơn.

Đối với kế toán doanh thu, Công ty nên lập các "Sổ chi tiết bán hàng" chi tiết theo từng sản phẩm. Có như vậy thì Công ty mới nắm được tình hình tiêu thụ của từng sản phẩm, qua đó biết được doanh thu, giá vốn, lãi gộp của từng sản phẩm. Trên cơ sở đó, Công ty sẽ biết được mặt hàng nào đang được uachuộng và mặt hàng nào đang kém cạnh tranh trên thị trường, để đưa ra được các chiến lược kinh doanh phù hợp nhằm đẩy mạnh tình hình tiêu thụ sản phẩm và nâng cao lợi nhuận cho Công ty.

Bên cạnh việc lập Sổ chi tiết bán hàng, Công ty cũng cần lập Bảng tổng hợp chi tiết bán hàng. Cuối tháng, kế toán sẽ tiến hành tổng hợp số liệu từ các Sổ chi tiết bán hàng vào Bảng tổng hợp chi tiết bán hàng. Sau đó, kế toán sẽ đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp chi tiết bán hàng với Sổ cái Tài khoản

511, để kiểm tra xem số liệu có chính xác và logic không. Việc lập các Sổ này giúp cho công tác quản lý kế toán doanh thu được cụ thể và chặt chẽ hơn.

Dưới đây là mẫu Sổ chi tiết bán hàng và mẫu Bảng tổng hợp chi tiết bán hàng:

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát

Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Mẫu số S35-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư):….

Năm: ….

Quyển số:….

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/Ư	Doanh thu			Các khoản giảm trừ	
	Số	Ngày			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
			Cộng phát sinh						
			- Doanh thu thuần - Giá vốn hàng bán - Lãi gộp						

Ngày ….tháng…năm……

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KIM KHÍ KIM LONG PHÁT

Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tháng…..năm….

STT	Tên hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền
	Cộng			

Ngày ….tháng…năm……

Người ghi sổ Kế toán trưởng

(Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ, ngoài các Sổ sách Công ty đã lập như Sổ Nhật ký chung, Sổ cái, kế toán sẽ ghi chép các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến bán hàng vào Sổ chi tiết bán hàng. Nghiệp vụ phát sinh liên quan đến mặt hàng nào sẽ được phản ánh vào Sổ chi tiết bán hàng của mặt hàng đó.

Cuối tháng, số liệu của các mặt hàng trên các Sổ chi tiết bán hàng được tổng hợp vào Bảng tổng hợp chi tiết bán hàng.

- **Ví dụ:** Ngày 17/12/2012 Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát bán cho Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Sao Việt 1.325kg thép góc, đơn giá chưa thuế là 27.500/kg, giá vốn là 34.787.875. Đã thu bằng tiền gửi ngân hàng.

✓ Kế toán định khoản:

Nợ TK632: 34.787.875

Có TK156: 34.787.875

Nợ TK112: 40.081.250

Có TK511: 36.437.500

Có TK3331: 3.643.750

✓ Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 000653 kế toán phản ánh doanh thu của nghiệp vụ trên vào sổ chi tiết bán hàng.

Cuối tháng, số liệu trên Sổ chi tiết bán hàng của sản phẩm này được tổng hợp vào Bảng tổng hợp chi tiết bán hàng.

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát
Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Mẫu số S35-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư): Thép góc

Năm: 2012

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/Ư	Doanh thu			Các khoản giảm trừ	
	Số	Ngày			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
			Phát sinh trong Tháng 12						
			……						
17/12	HD653	17/12	BH cho Cty Sao Việt	112	1.325	27.500	36.437.500		
23/12	HD701	23/12	BH cho Cty Hồng Hà	131	1.021	27.725	28.307.225		
			……..						
			Cộng phát sinh						
			- Doanh thu thuần						
			- Giá vốn hàng bán						
			- Lãi gộp						

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Đối với kế toán chi phí, công ty nên mở "Sổ chi phí sản xuất, kinh doanh" chi tiết theo từng khoản chi phí. Hiện tại, công ty chỉ lập Sổ cái cho các tài khoản chi phí như 632, 641, 642,… Như vậy thì không thể theo dõi được từng yếu tố chi phí chi tiết từng khoản chi, gây khó khăn cho việc quản lý.

+Đối với Tài khoản 632 – "Giá vốn hàng bán", công ty nên mở các Sổ chi phí sản xuất, kinh doanh cho từng mặt hàng, qua đó có thể biết được cụ thể giá vốn của từng mặt hàng, để từ đó tính được lợi nhuận gộp mà mỗi mặt hàng đem lại.

+Đối với tài khoản 641 – "Chi phí bán hàng", công ty nên mở sổ chi phí bán hàng để theo dõi chi tiết từng yếu tố chi phí. Cụ thể như sau:

TK 641 – "Chi phí bán hàng" sẽ chia ra thành các tiểu khoản:

TK 6411 : Chi phí nhân viên

TK 6412 : Chi phí vật liệu, bao bì

TK 6413 : Chi phí dụng cụ, đồ dùng

TK 6414 : Chi phí khấu hao tài sản cố định

TK 6417 : Chi phí dịch vụ mua ngoài

TK 6418 : Chi phí bằng tiền khác

+ Đối với Tài khoản 642 – "Chi phí quản lý kinh doanh", Công ty nên mở Sổ chi phí quản lý kinh doanh để theo dõi chi tiết từng yếu tố chi phí. Cụ thể như sau:

TK 642 – "Chi phí quản lý doanh nghiệp" sẽ chia ra thành các tiểu khoản:

TK 6421 : Chi phí nhân viên quản lý

TK 6422 : Chi phí vật liệu quản lý

TK 6423 : Chi phí đồ dùng văn phòng

TK 6424 : Chi phí khấu hao TSCĐ

TK 6425 : Thuế, phí và lệ phí

TK 6426 : Chi phí dự phòng

TK 6427 : Chi phí dịch vụ mua ngoài

TK 6428 : Chi phí bằng tiền khác

Dưới đây là mẫu sổ chi phí sản xuất, kinh doanh:

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát
Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Mẫu số S36-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH

(Dùng cho các TK 621,622,627,154,631,641,642,632,142…)

Tài khoản:….

Tên phân xưởng:….

Tên sản phẩm, dịch vụ:….

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Ghi nợ TK….					
	SH	Ngày			Tổng số tiền	Chia ra				
						…..	…..	…..	…..	…
			Số dư đầu kỳ							
			Số phát sinh trong kỳ							
			…..							
			Cộng ps trong kỳ							
			Ghi có TK…							
			Số dư cuối kỳ							

Ngày ….tháng…năm……

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ, ngoài các Sổ sách công ty đã lập như Sổ Nhật ký chung, Sổ cái, kế toán sẽ ghi chép các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp vào các Sổ chí phí sản xuất, kinh doanh. Nghiệp vụ phát sinh liên quan đến giá vốn mặt hàng nào sẽ được phản ánh vào Sổ chí phí sản xuất, kinh doanh của mặt hàng đó. Các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến chi phí bán hàng như: Chi phí nhân viên; chi phí vật liệu, bao bì; chi phí dụng cụ, đồ dùng; chi phí khấu hao tài sản cố định; chi phí bảo hành; chi phí bằng tiền khác; chi phí dịch vụ mua ngoài sẽ được ghi tương ứng với các cột chi phí đã chia ra trong Sổ chí phí sản xuất, kinh doanh của tài khoản 6421. Tương tự như vậy, các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến chi phí quản lý doanh nghiệp như : Chi phí nhân viên quản lý; chi phí vật liệu quản lý; chi phí đồ dùng văn phòng; chi phí khấu hao tài sản cố định; thuế, phí và lệ phí; chi phí dự phòng; chi phí dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác sẽ dược ghi tương ứng với các cột chi phí đã chia ra trong Sổ chí phí sản xuất, kinh doanh của tài khoản 6422.

➢ **Ví dụ :** Ngày 17/12/2012 Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát bán cho Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Sao Việt 1.325kg thép góc, đơn giá chưa thuế là 27.500/kg, giá vốn là 34.787.875. Đã thu bằng tiền gửi ngân hàng.

✓ Kế toán định khoản:

Nợ TK632: 34.787.875

Có TK156: 34.787.875

Nợ TK112: 40.081.250

Có TK511: 36.437.500

Có TK3331: 3.643.750

✓ Căn cứ vào phiếu xuất kho số 562, kế toán ghi chép bút toán giá vốn của nghiệp vụ trên vào sổ chi phí sản xuất kinh doanh.

Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát
Tổ 91, khu 6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Mẫu số S36-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH

(Dùng cho các TK 621,622,627,154,631,641,642,632,142…)
Tài khoản: 632
Tên sản phẩm, dịch vụ: Thép góc
Năm 2012

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Ghi nợ TK 632		
	SH	Ngày			Tổng số tiền	Số lượng	Đơn giá
			Số ps trong Tháng 12				
17/12	PX562	17/12	BH cho cty Minh Tân	156	34.787.875	1.325	26.255
23/12	PX591	23/12	BH cho cty Hồng Hà	156	26.915.602	1.021	26.362
			……..				
			Cộng ps Tháng 12				
			Ghi có TK 632	911			

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

3.2.2.2.Hiện đại hóa công tác kế toán tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát.

Khối lượng công việc kế toán tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát khá lớn, tuy nhiên công tác kế toán vẫn được thực hiện thủ công. Mặc dù phòng Kế toán – Tài chính được trang bị máy tính nhưng mới chỉ áp dụng Microsoft Excel. Công ty nên xem xét tới việc mua phần mềm kế toán hoặc có thể đặt hàng công ty chuyên nghiệp viết phần mềm kế toán phù hợp với tình hình công ty và cài đặt để sử dụng.

Hiện nay, em nhận thấy có khá nhiều phần mềm đang được sử dụng hoặc mới được đưa rat thị trường, như phần mềm kế toán MISA, SASINNOVA, EFFECT, MetaData Accounting,…

Phổ biến nhất là phần mềm kế toán MISA của Công ty cổ phần MISA. Trải qua các giai đoạn phát triển, tính đến nay, MISA có khá nhiều phiên bản. Đối với doanh nghiệp thì MISA SME.NET 2012 là sản phẩm phù hợp. Sản phẩm này được phát triển trên nền tảng .NET hiện đại nhất của Microsoft, tích hợp hàng loạt những tính năng ưu việt nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu quản lý tài chính, kế toán của các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Các phần mềm kế toán MISA không những cập nhật kịp các chế độ, quy định mới của Bộ Tài chính mà còn giải quyết được các yêu cầu thực tế phát sinh của doanh nghiệp, như đáp ứng hệ thống báo cáo quản trị, thường xuyên cập nhật các tính năng mới... Điểm đặc biệt, MISA biết lắng nghe những phản ánh thực tế của các đơn vị sử dụng phần mềm, ghi nhận và điều chỉnh kịp thời trong phần mềm." MISA là doanh nghiệp Công nghệ thông tin uy tín và cũng là 1 trong 4 đơn vị đầu tiên được Tổng cục Thuế tin cậy, thẩm định phần mềm kế toán MISA SME.NET 2012 đủ điều kiện đáp ứng Nghị định 51/2010/NĐ-CP. Phần mềm kế toán MISA luôn tiên phong trong các ứng dụng tiên tiến như việc tích hợp và sử dụng chữ ký số giúp doanh nghiệp kế khai và nộp thuế qua mạng..."

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2012 có nhiều phân hệ. Ví dụ như trong phân hệ thuế, MISA SME.NET 2012 có thể tự động lập bảng kê thuế

đầu vào, đầu ra, tờ khai…; in báo cáo có mã vạch theo tiêu chuẩn của Tổng cục thuế. Đặc biệt, phiên bản này còn hỗ trợ doanh nghiệp tự tạo mẫu, phát hành, in và sử dụng hóa đơn theo Nghị định 51/2010/NĐ-CP. Nó có thể đáp ứng 3 hình thức hóa đơn: Hóa đơn tự in, Hóa đơn đặt in, Hóa đơn điện tử. Nó cũng có thể quản lý được số hóa đơn hủy, mất, cháy, hỏng, xóa bỏ và tự động lập Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn. Phần mềm này có thể tự cập nhật được các thông tư, quy định mới do nhà nước bán hành.

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2012 thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình. Với MISA SME.NET 2012 doanh nghiệp có thể kiểm soát được số liệu trực tuyến tại bất cứ đâu, bất cứ khi nào thông qua Internet.

Công ty cũng có thể cân nhắc phần mềm kế toán khác như SAS INNOVA của Công ty Cổ phần SIS Việt Nam. Hiện nay, SAS INNOVA có sản phẩm mới là SAS INNOVA 2012 OPEN. SAS INNOVA 2012 OPEN ra

mắt vào 2/6/2012, không những kế thừa những tính năng nổi trội của những phiên bản phần mềm kế toán trước đây mà còn phát triển nhiều tính năng mới xuất phát từ yêu cầu đòi hỏi của người kế toán và nhà quản trị doanh nghiệp trong xử lý công việc thực tế hàng ngày.

Sau khi cập nhật phần lớn tất cả các lỗi phiên bản trước, phiên bản này có nhiều tính năng ưu việt như: Thiết kế đơn giản theo từng qui trình nghiệp vụ, dễ sử dụng, có hướng dẫn bằng Multi-Media. Đưa vào trợ giúp Qui trình mẫu, kiến thức thuế, kế toán, tài chính, các qui chế nội bộ.Tính giá thành định mức hoàn hảo. Tích hợp Mã vạch 2 chiều để in Tờ khai thuế, cho phép copy chứng từ trên tất cả các phiếu. Cho phép thao tác các nghiệp vụ trên Phiếu. Quản lý số liệu theo nhiều đơn vị, nhiều xí nghiệp thành viên, nhiều mảng hoạt động.Quản lý số liệu theo nhiều năm làm việc, cho phép xem số liệu liên năm (đặc biệt trong các công trình xây dựng và các dây chuyền sản xuất).Theo dõi nhiều đơn vị tính của hàng hoá vật tư, cho phép tự động qui đổi đơn vị tính.Thêm nhiều trường tự do để người dùng tự định nghĩa mà không cần nhà sản xuất phải chỉnh sửa. Bổ xung thêm trạng thái của chứng từ nhằm mềm dẻo quá trình quản lý, giảm các khâu công việc chồng chéo, theo dõi được tình trạng xử lý của công việc.

Phần mềm kế toán SAS INNOVA 2012 OPEN phân quyền chương trình đến từng chức năng, từng thao tác của người sử dụng.Hoàn thiện việc theo dõi dấu vết của người sử dụng, làm rõ trách nhiệm trong công việc.Cho phép khấu trừ lùi thuế, tiện ích cho người sử dụng có thể tính thuế xuôi hoặc ngược .... Phần mềm này có thể hỗ trợ được các loại hình thức sổ kế toán và cũng khá phù hợp với Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát.

Ngoài hai phần mềm kế toán trên, còn có các phần mềm kế toán khác như EFECT, MetaData Accounting,… hoạt động cũng tương đối hiệu quả.

Theo em, Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát nên sử dụng phần mềm kế toán MISA. Vì các phần mềm kế toán MISA không những cập nhật kịp các chế độ, quy định mới của Bộ Tài chính mà còn giải quyết được các yêu cầu thực tế phát sinh của doanh nghiệp, như đáp ứng hệ thống báo cáo quản trị, thường xuyên cập nhật các tính năng mới... Điểm đặc biệt, MISA biết lắng nghe những phản ánh thực tế của các đơn vị sử dụng phần mềm, ghi nhận và điều chỉnh kịp thời trong phần mềm. Hơn nữa giá cả của phần mềm kế toán MISA cũng phải chăng, hợp lý.

3.2.2.3.Vận dụng kế toán quản trị vào công tác kế toán tại công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát.

Trong môi trường kinh doanh có sự cạnh tranh gay gắt như hiện nay, song hành với những cơ hội là những thách thức cơ thể xảy ra rủi ro bất cứ lúc nào đối với doanh nghiệp. Việc mỗi doanh nghiệp phải có những sách lược riêng của mình để hạn chế tới mức thấp nhất khả năng rủi ro là điều tất yếu Kế toán là một công cụ quản lí quan trọng. Để kế toán có thể phát huy tốt nhất chức năng thông tin và kiểm tra của mình thì cần phải xây dựng một hệ thống kế toán hoàn chỉnh. Tức là vừa hướng về các quá trình và sự kiện kinh tế đã xảy ra vừa giúp hoạch định, tổ chức, điều hành, kiểm soát và đưa ra được các quyết định đúng đắn.

Ở nước ta hiện nay, nhận thức và hiểu biết về kế toán quản trị vẫn còn nhiều hạn chế và chưa hoàn toàn thống nhất cả về lí luận lẫn thực tiễn. Khái niệm "kế toán" để nói về hệ thống kế toán doanh nghiệp từ trước đến nay chỉ

đề cập chủ yếu đến kế toán tài chính mặc dù hệ thống kế toán doanh nghiệp Việt Nam vẫn có những biểu hiện nhất định về kế toán quản trị. Vì vậy, việc tổ chức thực hiện kế toán quản trị là vấn đề có tính cấp thiết cả về lí luận lẫn thực tiễn ứng dụng, cả trong phạm vi doanh nghiệp lẫn trong phạm vi nền kinh tế. Hệ thống kế toán của công ty hiện nay vẫn thiên về lĩnh vực kế toán tài chính. Kế toán quản trị chưa được chú trọng, đội ngũ nhân viên kế toán chưa được phân công công việc rõ ràng, cụ thể thành hai nhánh là kế toán tài chính và kế toán quản trị. Do đó, các thông tin kế toán phục vụ cho các nhà quản trị công ty vẫn còn nhiều hạn chế. Để hệ thống kế toán của công ty có thể phát huy tốt nhất chức năng của mình thì việc tổ chức hệ thống kế toán này theo mô hình hỗn hợp, gồm hai phân hệ kế toán tài chính và kế toán quản trị trong cùng một hệ thống kế toán là hết sức cần thiết.

Những nội dung kế toán quản trị cần nghiên cứu hoàn thiện tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát bao gồm:

- Thiết lập thông tin kế toán quản trị phục vụ cho việc lập kế hoạch tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát, trong đó đặc biệt quan tâm nghiên cứu về kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.
- Thiết lập thông tin kế toán quản trị phục vụ cho việc điều hành và kiểm soát quá trình thực hiện kế hoạch, trong đó đặc biệt quan tâm nghiên cứu về tình hình thực hiện dự toán chi phí và tình hình hoạt động của các trung tâm trách nhiệm.

Để tổ chức thực hiện kế toán quản trị tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát, cần thực hiện đồng bộ một số biện pháp sau:

Xây dựng hệ thống chứng từ kế toán phù hợp với yêu cầu thực hiện nội dung kế toán quản trị tại công ty.

Đối với các chứng từ được phát hành từ bên trong công ty phản ánh chi phí phát sinh sẽ được thiết kế chi tiết hơn để nhằm đáp ứng yêu cầu kiểm soát chi phí của các nhà quản trị. Cụ thể, khi thiết kế phải đảm bảo được yêu cầu phân loại chi phí theo cách ứng xử của nó đối với mức độ hoạt động thỏa mãn yêu cầu xác định các chỉ tiêu định mức làm căn cứ lập dự toán, và thuận lợi

cho việc tập hợp chi phí theo các bộ phận, trung tâm trách nhiệm…

Xây dựng hệ thống tài khoản kế toán phù hợp với yêu cầu thực hiện nội dung kế toán quản trị.

Về cơ bản, việc xây dựng hệ thống tài khoản kế toán quản trị vẫn dựa trên hệ thống tài khoản kế toán được Bộ Tài chính ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 để xây dựng chi tiết hơn các tài khoản chi phí và doanh thu phù hợp với yêu cầu kế toán.

Phân loại các tài khoản chi phí theo cách ứng xử của từng yếu tố chi phí với mức độ hoạt động nhằm phục vụ mục đích kiểm soát, phân tích và dự báo chi phí, trên cơ sở đó đưa ra được các biện pháp quản lý chi phí một cách hiệu quả nhất.

Xây dựng hệ thống sổ sách kế toán phù hợp với yêu cầu thực hiện nội dung kế toán quản trị.

Ngoài việc sử dụng hệ thống sổ chi tiết được ban hành của Bộ Tài chính, Công ty có thể thiết kế thêm một số sổ kế toán để theo dõi chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh theo cách ứng xử của chi phí cũng như làm cơ sở cho việc phân tích các biến động chi phí như: Sổ chi tiết chi phí vật liệu trực tiếp, Sổ chi tiết chi phí nhân công trực tiếp, Sổ chi tiết chi phí sản xuất chung, Sổ chi tiết chi phí bán hàng và chi phí quản lí doanh nghiệp.

Xây dựng hệ thống báo cáo kế toán quản trị phù hợp với yêu cầu thực hiện nội dung kế toán quản trị.

Là phương tiện để truyền đạt thông tin đến các nhà quản trị, hệ thống báo cáo kế toán quản trị phải đảm bảo được yêu cầu cung cấp thông tin thích hợp, kịp thời và phù hợp theo từng đối tượng sử dụng thông tin với một chi phí xử lí thích hợp. Để đáp ứng được yêu cầu này, hệ thống báo cáo kế toán quản trị phải được xây dựng nhằm mục đích cung cấp thông tin hữu ích gắn liền với từng mục tiêu hoạt động cụ thể của từng doanh nghiệp. Hệ thống báo cáo kế toán quản trị chủ yếu sẽ bao gồm các loại báo cáo sau:

- Báo cáo tình hình thực hiện
- Báo cáo phân tích

Ngoài ra, căn cứ vào yêu cầu quản lý, điều hành của từng giai đoạn cụ thể, Công ty có thể lập báo cáo kế toán quản trị khác . Xây dựng bộ máy kế toán của Công ty nói chung và bộ máy kế toán quản trị nói riêng.

Như vậy, việc tổ chức hệ thống kế toán doanh nghiệp theo mô hình hỗn hợp, gồm hai phân hệ kế toán tài chính và kế toán quản trị trong cùng một hệ thống kế toán, trong cùng một bộ máy kế toán sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho chức năng thông tin và kiểm tra của kế toán được toàn diện, phong phú và hiệu quả hơn. Vì vậy, bộ máy kế toán ở công ty cũng như ở các đơn vị thành viên sẽ bao gồm hai bộ phận: kế toán quản trị và kế toán tài chính. Vấn đề đặt ra ở đây là cần phải xác định được trình tự thu thập thông tin đầu vào của hai bộ phận này để xử lí nhằm cung cấp thông tin đầu ra cho phù hợp với chức năng của mỗi bộ phận.

Tổ chức kết hợp giữa kế toán tài chính với kế toán quản trị theo từng phần hành kế toán: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành, kế toán bán hàng,…Kế toán viên theo dõi phần hành kế toán nào thì sẽ thực hiện cả kế toán tài chính và kế toán quản trị phần hành đó. Ngoài ra, doanh nghiệp phải bố trí người thực hiện các nội dung kế toán quản trị chung khác, như: Thu thập, phân tích các thông tin phục vụ việc lập dự toán và phân tích thông tin phục vụ cho việc ra quyết định trong quản trị doanh nghiệp. Các nội dung công việc này có thể bố trí cho kế toán tổng hợp hoặc do kế toán trưởng đảm nhiệm.

3.2.2.4. Hoàn thiện chính sách chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát.

Hiện nay việc áp dụng các chính sách ưu đãi trong kinh doanh của Công ty chưa thực sự hiệu quả.Trong thực tế cho thấy rằng các chính sách ưu đãi trong kinh doanh cũng là một trong những biện pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, đẩy tăng doanh số tiêu thụ và rút ngắn vòng quay của vốn, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Điều này trong nền kinh tế thị trường như hiện nay là rất cần thiết cho sự tồn tại của doanh nghiệp.

Công ty nên có chính sách chiết khấu thương mại cho người mua khi

mua với số lượng lớn, như vậy sẽ tăng tính cạnh tranh cho các sản phẩm của công ty. Công ty có thể đưa ra các mức chiết khấu thương mại dưới dạng phần trăm của doanh thu thu được từ mỗi loại sản phẩm, hoặc có thể dưới dạng một khoản tiền nhất định.

+ Để hạch toán khoản chiết khấu thương mại này công ty nên sử dụng Tài khoản 521 – "Chiết khấu thương mại".

Tài khoản này dùng để phản ánh khoản chiết khấu thương mại mà doanh nghiệp đã giảm trừ, hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đã mua hàng (sản phẩm, hàng hóa), dịch vụ với khối lượng lớn và theo thỏa thuận bên bán sẽ dành cho bên mua một khoản chiết khấu thương mại (đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc các cam kết mua, bán hàng).

Khi phát sinh các khoản chiết khấu thương mại:

Nợ TK 521

Nợ TK 3331

Có TK 111, 112, 131

Cuối kỳ kết chuyển các khoản chiết khấu thương mại:

Nợ TK 511

Có TK 521

Chiết khấu thanh toán là số tiền giảm trừ cho người mua do người mua thanh toán tiền hàng trước thời hạn quy định trong hợp đồng hoặc trong cam kết. Số tiền chiết khấu này được hạch toán vào TK 635 "Chi phí hoạt động tài chính".

- Phản ánh khoản chiết khấu thanh toán cho người mua hàng:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131,111,112: Chiết khấu thanh toán khách hàng được hưởng

- Cuối ký, kết chuyển chi phí tài chính sang tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh"

Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính

3.2.2.5. Hoàn thiện quy trình luân chuyển chứng từ tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát.

Để hạn chế việc mất mát hoặc bỏ sót khi giao nhận chứng từ và dễ dàng quy trách nhiệm cũng như tìm lại chứng từ trong trường hợp bị thất lạc, khi giao nhận chứng từ giữa các phòng ban cần có phiếu giao nhận chứng từ hoặc sổ theo dõi quy trình luân chuyển chứng từ. Như vậy, khi chứng từ bị thất lạc, các phòng ban có thể dễ dàng tìm lại chứng từ hoặc quy trách nhiệm cho cá nhân cụ thể.

Công ty nên lập Phiếu giao nhận chứng từ để tránh tình trạng mất mát chứng từ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KIM KHÍ KIM LONG PHÁT

Tổ 91, khu 6, Cẩm Phả, Quảng Ninh

PHIẾU GIAO NHẬN CHỨNG TỪ

Từ ngày……..đến ngày….

Ngày tháng giao nhận	Số hiệu chứng từ	Ngày tháng chứng từ	Loại chứng từ	Số tiền trên chứng từ	Ký tên	
					Bên giao	Bên nhận
1	2	3	4	5	6	7

KẾT LUẬN

Trong cơ chế hiện nay, kế toán có vị trí đặc biệt quan trọng quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Tổ chức tốt công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là công cụ quan trọng cho các nhà quản lý nghiên cứu, vận dụng, hoàn thiện mục tiêu của doanh nghiệp.

Sau một thời gian thực tập tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát được tìm hiểu về công tác kế toán tại công ty em nhận thấy việc hạch toán doanh thu, chi phí và các định kết quả kinh doanh nói riêng và việc hạch toán kế toán nói chung tại công ty cũng tương đối khoa học và hợp lý, song cũng không thể tránh khỏi những hạn chế.

Trên đây là một số phân tích, đánh giá và giải pháp chủ quan mà em đã mạnh dạn đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát, với mong muốn công ty sẽ ngày càng phát triển vững mạnh hơn, khẳng định vị thế của mình trên thị trường. Do kiến thức có hạn và lần đầu tiên tiếp cận với thực tế nên không tránh khỏi thiếu sót.Vì vậy em mong nhận được sự chỉ bảo đóng góp ý kiến của thầy cô, cùng các cán bộ phòng kế toán tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát và sự góp ý của các bạn sinh viên.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo Công ty cổ phần vật tư kim khí Kim Long Phát đã giúp đỡ em rất nhiệt tình để hoàn thành bài khóa luận. Đặc biệt em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến thầy giáo thạc sĩ Vũ Hùng Quyết, các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh Trường Đại học Dân lập Hải Phòng đã tận tình hướng dẫn em để em có thể hoàn thành bài khóa luận của mình.

Hải Phòng, ngày 14 tháng 06 năm 2013

Sinh viên thực hiện

Nguyễn Thị Cúc

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

2. Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp

3. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 1) – Hệ thống tài khoản kế toán, Nhà xuất bản thống kê, 2008

4. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 2) – Báo cáo tài chính, chứng từ và sổ kế toán, sơ đồ kế toán, Nhà xuất bản thống kê, 2008.

5. "Nguyên lý kế toán", NXB Tài chính, 2009.